1

2

BUỔI 1

*Ngày soạn* ÔN TẬP

*Ngày dạy:*

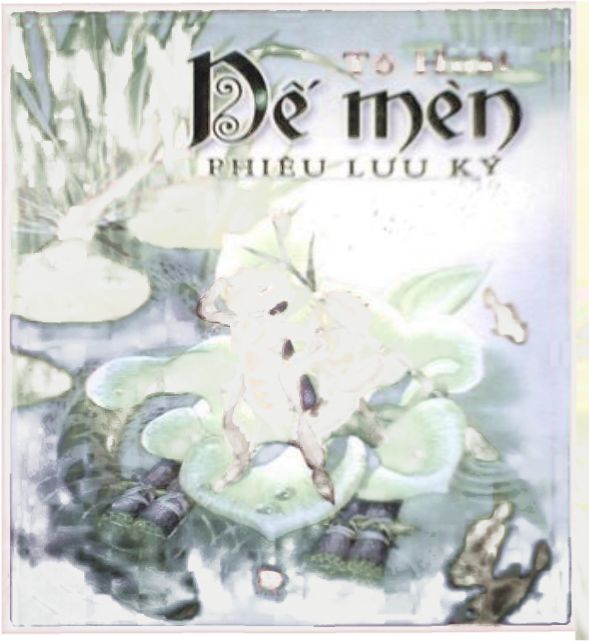
Bài **1 TÔI VÀ CÁC BẠN**

**osÍBbo**

* Hạnh phúc đi đâu đấy?
* Đến chỗ có tình bạn!

*(Ngcm ngữ phương Tây)*

*ì*



**X. MUC TIỂU CẰN DAT**

1. **Kiến thức:**

* Giúp HS ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản truyện đồng thoại (cốt truyện,  
  nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi kể thứ nhất. Phân  
  tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý  
  nghĩ của nhân vật.
* Ôn tập về từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng  
  từ láy, nghĩa của từ, phép tu từ so sánh.
* Biết cách viết một bài văn kể lại một trải nghệm của bản thân, biết viết văn phải đảm  
  bảo các bước.
* Biểt cách nói- nghe lại một trải nghiệm đối với bản thân.

3

1. **Năng lưc.**

-I Năng lực chung-. Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo  
+Năng lực chuyên môn: Năng lực ngôn ngữ (đọc - viết - nói và nghe); năng lực văn  
học.

1. **Phẩm chất:**

* HS hiểu và trân trọng tình bạn
* Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

1. **PHƯƠNG TIÊN VẢ HOC LIÊU**
2. **Hoc liêu:**

* SHS, SGV Ngữ văn 6 - Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống
* Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.
* Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.
* Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

1. **Thiết bi và phương tiên:**

* Máy chiếu, ti vi kết nối in-tơ-net
* Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học
* Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành manh

1. **PHƯƠNG PHAP. KĨ THUÁT DAY HOC**
2. Phương pháp: Thảo luận nhóm,động não, giải quyết vấn đề, thuyết trình,.
3. Kĩ thuât: Chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn
4. **TIÉN TRÌNH DAY HOC THEO CHỪ ĐẺ**
5. **Hoat đông : Khởi đông xác đinh nhiêm vu hoc tâp**
6. Mục tiêu: Kết nôi - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn  
   tập kiến thức.
7. Nội dung hoạt động: HS hoàn thành Phiếu học tập
8. Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.
9. Tổ chức thực hiện hoạt động:

Bl: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01:

Thời gian: 03 phút. Làm việc cá nhân  
B 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

B3: Báo cáo sản phẩm học tập:

* GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thê gọi 1 sô HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiêu vãn bản.

B4: Đánh giá, nhận xét

4

* GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.
* GV giới thiệu nội dung ôn tập:

|  |  |
| --- | --- |
| KĨ  NĂNG | NỘI DUNG CỤ THẺ |
|  | Văn bản 1: |
|  |
| Văn bản 2: |
|  |
| Văn bản 3: |
|  |
| Thực hành tiếng Việt: |
|  |
|  |
|  |  |
|  |
|  |
|  |  |
|  |
|  |

5

|  |  |
| --- | --- |
| KĨ NĂNG | NỘI DUNG CỤ THÊ |
|  | Đọc hiểu văn bản:  + Văn bản 1: : Bài học đường đời đầu tiên (trích Dế Mèn phiêu lưu kỉ, Tô Hoài). |
| + Văn bản 2: Nếu cậu muốn có một người bạn (trích Hoàng tử bé, Ăng- toan- đo Xanh-tơ Ê-xu-be-ri). |
| + Văn bản 3: Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh). |
| Từ đơn, từ phức, nghĩa của từ, các  biện pháp tu từ. |
|  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân (hình thức một bài văn). |
|  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân (hình thức một bài nói ). |

**Hoat đông ôn tâp: Ổn tâp kiến thức cơ bản**

1. Mục tiêu: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 2.
2. Nội dung hoạt động: Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động  
   nhóm để ôn tập.
3. Sản phẩm: Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.
4. Tổ chức thưc hiên hoat đông.

Bl: Chuyển giao nhiệm vụ:

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp,  
  đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài  
  học 2

B2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS tích cực ừả lời.
* GV khích lệ, động viên  
  B3: Báo cáo sản phẩm
* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Đánh giá, nhận xét

GV nhận xét, chốt kiến thức

6

"

ỒN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

**V J**

A. KIÉN THỨC CHUNG VẺ TRUYỆN ĐỒNG THOẠI

1. Truyện.

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật,  
không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

1. Truyện đồng thoại.

* Đối tượng hướng đến: Là truyện viết cho trẻ em,với nhân vật chính thường là loài  
  vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Thế giới trong truyện đồng thoại được tạo dựng không  
  theo quy luật tả thực mà giàu chất tưởng tượng. Các tác giả của truyện đồng thoại  
  thường sử dụng tiếng chim, lời thú ngộ nghĩnh để nói chuyện con người nên rất thú vị  
  và phù hợp với tâm lí trẻ thơ.
* Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể  
  hiện đặc điểm của con người. Vì vậy truyện đồng thoại gần gũi với thế giới cổ tích,  
  truyện ngụ ngôn và có giá trị giáo dục sâu sắc. Nguồn chất liệu rộng mở (từ các loài  
  cỏ cây,loài vật, loài người đến những đồ vật vô tri- cây cầu, đoàn tàu, cánh cửa, cái  
  kim, sợi chỉ...) khiến nhân vật đồng thoại rất phong phú. Sự kết hợp giữa hiện thực và  
  tưởng tượng, ngôn ngữ và hình ảnh sinh động mang lại sức hấp dẫn riêng cho truyện  
  đồng thoại. Thủ pháp nhân hóa và phóng đại cũng được coi là hình thức đặc thù của  
  thể loại này.
* Cốt truyện: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở  
  đầu, diễn biến và kết thúc.
* Người kể chuyện: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể  
  chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.
* Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật

1. Cách đọc hiểu tác phẩm truyện đồng thoại

* Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tác giả, tìm hiểu những thông tin liên quan đến tác giả,  
  tác phẩm.
* Cần hiểu nhân vật trong tác phẩm là ai (con người), là sự vật gì (con vật, sự vật  
  nào...được nhân hóa ra sao)
* Đọc kĩ câu chuyện ( nếu là đoạn trích tác phẩm cần tìm hiểu kĩ về cả tác phẩm:  
  nhân vật nào, bối cảnh câu chuyện, tóm tắt được sự việc chính, ý nghĩa của câu  
  chuyện)...
* Chỉ ra đặc điểm của nhân vật chính được kể qua các chi tiết về ngoại hình, tâm  
  trạng, cảm xúc, tính cách, hành động, lời nói...theo diễn biến cốt truyện.

7

* Tìm và phân tích những chi tiết đặc sắc (được miêu tả, trong lời thoại,...) giàu ý  
  nghĩa của văn bản, đế rút ra bài học cuộc sống về tình bạn, tình người...
* Phát hiện và tìm được những thành công về phương diện nghệ thuật của văn bản:  
  Ngôi kế, cách kể, cách xây dựng nhân vật, câu văn, từ ngữ, phép tu từ...
* Qua câu chuyện, tác giả gửi đến người đọc thông điệp cho em.

B. VĂN BẢN ĐỌC HIEU

ÔN TẬP VĂN BẢN

Bài học đường đờỉ đầu tiên

V /

1. Tác giả, tác phẩm
2. Tác giả: Tô Hoài: Tên khai sinh là Nguyễn Sen

* Sinh năm 1920, mất năm 2014
* Quê : Hà Nội
* Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngán, truyện dài, hồi kí, tự truyện), số  
  lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác  
  phẩm viết cho thiếu nhi

Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đồi ri đá, Chuyện  
nỏ thân, Dê Mèn phiêu lưu kỉ....

1. Tác phẩm:

* Tên tác phẩm “Dế mèn phiêu lưu kỷ ” (1941)
* Thể loại: là truyện đồng thoại dành cho lứa tuổi thiếu nhi

-Cốt truyện: nhân vật chính là Dế Mền, cậu đã trải qua muôn vạn cuộc phiêu lưu thử  
thách đầy mạo hiểm. Ở chặng đường ấy là những bài học giúp Dế Mền trưởng thành  
và trở thành một chàng Dế cao thượng. Chúng ta có thể đúc kết kinh nghiệm từ  
chính nhân vật Dế Mèn, đó là đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Tác phẩm đã được dịch ra 40 thứ tiếng trên thế giới. Trong truyện,

II. Văn bản

1. Xuất xứ: VB chương I của truyện “ ” (1941)

* Nhân vật:

+ Nhân vật chính: Dế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ,  
hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Dế Mèn, các nhân vật khác  
có vai trò làm nổi bật nhân vật Dế Mền)

+ Nhân vật phụ: chị Cốc, Dế Choắt...

* Ngôi kể: thứ nhất. Xưng : “tồi ” để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ  
  nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân

8

thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm ừạng, cảm xúc của mình khi trải  
qua.

2. Đọc- kể tóm tắt  
Các sự việc chính:

- Miêu tả Dế Mèn: Tả hình dáng, cử chỉ, hành động.

* Kể về bài học đuờng đời đầu tiên của Dế Mền. Dế Mền coi thường Dế Choắt. Dế  
  Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.

1. Bố cục: 2 phần

: từ đầu đến ‘Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên  
hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mền.

: Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế

Mền.

1. Đặc sắc nghệ thuật

* Là một đoạn trích đặc sắc của thế loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với  
  miêu tả sống động.
* Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mền gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính  
  xác, sinh động.
* Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ  
  so sánh, nhân hóa đặc sắc.

1. Nội dung ý nghĩa:

* Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế  
  Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.
* Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ  
  độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn bản.
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, chủ đề, ...

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

\* Bức chân dung tự họa của Dế Mèn

Những chi tiết thể hiện ngoại hình, hành động, ngôn ngữ và tâm trạng của  
nhân vật Dế Mèn:

9

* Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài,  
  răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.
* Hành động của De Mèn: Nhai ngoàm ngoạm, co cẳng lên, đạp phanh phách  
  vào các ngọn cỏ; đi đứng oai vệ; quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ;  
  thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lẩm láp vừa ngơ ngác  
  dưới đâm lên.
* Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chủ mày ” với giọng điệu khinh  
  khỉnh..

-Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và  
giỏi.

=> Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ  
trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của  
mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

=> Nghệ thuật:

+ Kể chuyện kết họp miêu tả;

+ So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (mẫm bổng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh  
...)

+ Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)

+ Giọng văn sôi nổi.

\*. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thưong  
tâm của Dế Choắt.

* Dế Choắt trong cái nhìn của Dế Mèn: xấu xí, ốm yếu, lôi thôi thể hiện qua  
  nhiều chi tiết như cách gọi tên, xưng hô, kể về nơi ăn chốn ở, ngoại hình của  
  Dế Choắt...
* Lời từ chối của Dế Mền khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ
* Thái độ của Dế Mèn: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch  
  thượng.

-»ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng  
loại.

\* Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.

10

* Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn: lúc đầu thì huênh hoang trước  
  Dế Choắt; khi Dế Choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi  
  mới dám mon men bò ra khỏi hang.
* Dế Mèn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm... hèn nhát, không dám nhận  
  lỗi

\*. Bài học đường đòi đầu tiên của Dế Mèn.

* Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp  
  chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).

+ Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời  
+ Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.

* Tâm trạng của Dế Mền: thể hiện ân hận, hối lồi.

Nhận xét:

* Nghệ thuật

+ Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.

+ Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện  
của mình đà khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có  
thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

* Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn  
  nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ nghịch dại dột đáng  
  ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.

1. Nhân vật Dế Choắt

* về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu  
  nghêu “như một gã nghiện thuốc phiện ”, “ngán củn đến giữa lưng”, hở cả  
  mạng sườn “như người cởi trần mặc ảo gi-lê ”.
* về sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt:

+ Dế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của  
đôi càng “bè bè, nặng nề”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con  
mắt của Dế Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

+ Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác.

-Về tính cách của Dế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người

* Cảm nhận về bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mèn:

+ Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Dế Choắt đã giúp  
cho Dế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời  
+ Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.

\* Nhận xét:

Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp,  
tương phản với nhân vật Dế Mèn.

Ý nghĩa nhân vật Dế Choắt: Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính  
của Dế Mèn, lại vừa giúp cho Dế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, De

11

Choắt cũng chính là nguyên nhân để Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt  
hơn

1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật:

* Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết  
  hợp với miêu tả sống động.
* Xây dựng hình tuợng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật  
  chính xác, sinh động.
* Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép Các  
  phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

1. Nội dung:

* Vẻ đẹp cuờng tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết  
  của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.
* Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thuơng giúp đỡ bạn bề; cách ứng  
  xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

1. Định hướng phân tích

Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học  
Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng  
định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch  
ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau. Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết  
hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế  
giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc văn bản “Bài học đường đời đầu  
tiên ”, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Choắt với vẻ ngoài  
cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm  
yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang  
ý nghĩ vô cùng sâu sắc!

Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” là đoạn trích ở đầu tác phẩm “Dế Mèn  
phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài. Đoạn trích khắc họa nổi bật nhân vật Dế Mền với  
vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau  
một lần ngỗ nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính  
mình.

Ngay đầu đoạn trích, hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân  
dung tự họa của mình. Nhà văn Tô Hoài với đôi mắt quan sắt tỉ mỉ, tinh tế, từ ngữ  
chính xác, giọng văn sôi nổi, những chi tiết thể hiện ngoại hình, hành động, ngôn ngữ

12

và tâm trạng của nhân vật Dế Mèn được hiện lên rõ nét. Chân dung Dế Mèn rất sống  
động: “đồi càng mâm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài  
uốn cong” tất cả toát lên vẻ “ rất đỗi hùng dũng”. Với những tính từ gợi hình gợi tả  
“mâm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh ...”, Tô Hoài đã tái hiện chân chung của  
một chàng dế thanh niên thật đẹp, vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh.

Cùng với vẻ đẹp ngoại hình, chàng Dế Mèn còn tự miêu tả hành động của mình  
đầy tự hào: “nhai ngoàm ngoạm ”, ““đi đứng oai vệ”, “quát mẩy chị Cào Cào ngụ  
ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lẩm láp vừa  
ngơ ngác dưới đầm lên”. Tác giả dùng một loạt từ láy “phanh phách, ngoàm ngoạp,  
dún dấy” cùng với hình ảnh so sánh “co cang lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ  
y như có nhát dao vừa lia qua”. Nhân vật Dế Mèn được hiện lên cụ thể, sinh động,  
nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống của tuổi trẻ ở Dế Mèn. Qua  
đó, De Mèn bộc lộ niềm tự hào về chính mình.

Từ cách Dế Mèn nhìn nhận về vẻ bề ngoài, hành động của mình, nhà văn đã khắc  
họa tâm trạng, tính cách của Dế Mèn. Đó là tâm lí hãnh hiện, tự hào, luôn cho là mình  
đẹp, cường tráng và giỏi giang nhất của chàng dế mới lớn. Sự ảo tưởng ngông cuồng  
của Dế Mèn lại càng được đà đẩy lên cao khi bản thân tự cho mình là “một tay ghê  
gớm, cổ thể sẳp đứng đầu thiên hạ rồi ” Tuy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung,  
yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của minh dẫn đến  
kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.

Câu chuyện với những diễn biến bất ngờ, kịch tính, Tô Hoài đã khắc họa sinh động  
những biến đổi tâm lí của Dế Mèn. Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế  
Mền. Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt.

Sự việc bắt đầu từ thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt và bà con hàng xóm: Coi  
thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng. Sự việc trêu chị Cốc dẫn đến cái  
chết cho Dế Choắt đã cho thấy Dế Mèn ich kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước  
hoàn cảnh khốn khó của đồng loại. Điều đó thể hiện qua cách Dế Mền gọi bạn bằng  
cái tên giễu cợt “Dế Choẳtxưng hô trịch thượng: “chú mày “ta ”. Đặc biệt cách  
De Mền nhìn về Dế Choắt đầy chế nhạo về ngoại hình của Dế Choắt “như gã nghiện  
thuốc phiện ”, “cánh ngắn ngủn, râu một mau, mặt mũi ngắn ngơ”, “hôi như cú mèo”.  
Dế Mền còn chê bai tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt thì “dại dột ”, “có lởn mà không  
có khôn ”, “ăn ở bẩn thỉu, lồi thôi ”. Rồi Mũ Dế Choắt ngỏ lời mong muốn được giúp  
đỡ thì Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám... Thật  
đáng buồn khi thấy Dế Mèn nhìn Dế Choắt, người bạn yếu đuối, tội nghiệp không phải  
bàng con mắt đồng cảm mà trái lại là cái nhìn chê bai, coi thường người khác. Với Dế  
Mèn, De Choắt xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu. Với ngôn ngữ kể chuyện kết hợp

13

miêu tả, Tô Hoài làm nổi bật điểm hạn chế trong tính cách của Dế Mèn. Đó là thói  
ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.

Theo lời kể của Dế Mèn, người đọc chứng kiến trải nghiệm đau lòng. Hành động  
nông nổi của Dế Mèn: trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt. Nhà văn tái hiện  
tinh tế diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn. úc đầu thì huênh hoang trước  
Dế Choắt; hát véo von, xấc xược... với chị Cốc; sau đó “chui tọt vào hang vắt chân  
chữ ngũ, nằm khểnh” yên trí... đắc ý. Khi Dế Choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít,  
khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang. Dế Mèn là kẻ hèn nhát, tham  
sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi. Đó không dũng cảm mà là sự liều  
lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ. Vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.  
Dế Mèn thậm chí còn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm. Dế Mèn thật hèn nhát,  
không dám nhận lỗi

Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn là gây ra cái chết thảm thương cho Dế,  
Dế Mèn phải trực tiếp gánh hậu quả mất bạn láng giềng và bị Dế Choắt dạy cho bài  
học nhớ đời, suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra. Tâm trạng của Dế Mèn  
được nhà văn khắc họa qua nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí. Dế  
Mèn thế hiện ân hận, hối lỗi “nâng đầu De Choắt vừa thương, vừa ăn năn hổi hận”,  
“chồn xác De Choắt vào bụi cỏ um tùm Sự thay đổi đó bất ngờ song hợp lý bởi cái  
chết của Dế Choắt đã tác động mạnh mẽ tới suy nghĩ của De Mèn, vì Dế Mèn sốc nổi  
song không ác ý. Ở đây, Dế Mèn có sự biến đổi tâm lý: từ thái độ kiêu ngạo, hống  
hách sang ăn năn, hối hận. Sự hối hận của Dế mèn là cần thiết vì kẻ biết lỗi sẽ tránh  
được lỗi.

Mỗi người sẽ có những suy ngẫm sau câu chuyện của Dế Mèn. Dế Mèn có đáng  
được tha thứ hay không? Chứng ta cũng có thể tha thứ vì tình cảm của Dế Mèn rất  
chân thành. Cuối truyện là hình ảnh Dế Mền cay đáng vì lỗi lầm của mình, xót  
thương Dế Choắt, mong Dế Choắt sống lại, nghĩ đến việc thay đổi cách sống của  
minh. Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mền rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói  
ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho  
mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời. Bài học này còn có ý nghĩa  
cho mọi người, nhất là tuổi mới lớn. Đó là cách ứng xử, sống khiêm tốn, biết tôn  
trọng người khác, phải biết sống giàu tình thân ái, chan hòa.

Như vậy, nhân vật Dế Mèn đã được nhà văn khắc họa thật gần gũi, sinh động.

Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã  
khiến câu chuyện trở nên chân thục, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm  
trạng, cảm xúc của mình khi trải qua. Từ đó, Dế Mèn để lại ấn tượng vẻ đẹp ngoại  
hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ  
nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình

14

Bên cạnh nhân vật Dế Mèn, văn bản còn xuất hiện nhiêu nhân vật khác. Mỗi nhân  
vật mang một vẻ đẹp riêng biệt như các chị cào cào với khuôn mặt trái xoan, chị Cốc  
đanh đá, gớm giếc. Nhưng xúc động nhất phải kể đến nhân vật Dế Choắt. Đối lập  
với Dế Mèn, về ngoại hình của Dế Choắt dáng người gầy gò, dày lêu nghêu “như  
một gã nghiện thuốc phiện ”, mặc dù đã tới tuổi thanh niên nhưng cánh vẫn chưa dài,  
“ngắn củn đến giữa lưng”, hở cả mạng sườn “như người cởi trần mặc áo gi-lê ”.  
Ngoại hình ấy phản ánh sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt. Dế Choắt quả vừa gầy  
lại ốm yếu, chậm phát triển, lại đôi càng “bè bè, nặng nề’\ râu ria ngán cũn, cụt còn  
có một mẩu. Dưới con mắt của De Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngấn ngẩn ngơ ngơ.  
Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác, chính bởi chú ốm yếu  
quá, sao có sức khỏe để đào được một cái hang sâu.

Nhưng, đối lập với vẻ bề ngoài, tâm hồn Dế Choắt lại trong sáng, sâu sắc, và đầy  
cao thượng. Dù cho Dế Mèn có chê bai, trách cứ hay rủa cho vui miệng thì Dế Choắt  
cũng đành chịu, chỉ đành than thở sức mình hèn kém. Quả thật ta thấy chú Dế Choắt  
này đáng thương và tội nghiệp làm sao!

Người đọc xúc động nghẹn lòng trước cái chết đau đớn và bất ngờ của Dế Choắt. Và  
mỗi người bỗng thấm thìa trước bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mền. Trong lúc  
thoi thóp hơi thở cuối cùng, Dế Choắt không hề trách móc Dế Mền, ngược lại chỉ chấp  
nhận sự ốm yếu của mình, đưa ra lời khuyên cho Dế Mèn, để Dế Mền tránh được hậu  
quả về sau. Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.

Sự xuất hiện của nhân vật Dế Choắt là vô cùng đặc sắc. Tô Hoài đã tạo tình huống  
cho câu chuyện, diên tả tinh tế tâm lí nhân vật Dế Mèn. Từ một chú dế hung hăng, kiêu  
căng, không coi ai ra gì, Dế Mèn đã nhận ra được bài học thấm thìa sau cái chết của  
De Choắt. Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính của Dế Mèn, lại vừa giúp  
cho Dê Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Dế Choắt cũng chính là nguyên nhân để  
Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn

Văn bản “Bài học đường đời đầu tiên” là một đoạn trích đặc sắc tiêu biểu của thể  
loại truyện đồng thoại. Nhà văn Tô Hoài đã thành công với cách xây dựng thế giới  
con vật nhỏ bé theo lối nhân hóa, với óc quan sát tinh tế, giọng văn hấp dẫn, kể  
chuyện kết hợp với miêu tả sống động. Tác giả xây dựng hình tượng nhân vật Dế  
Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động; lựa chọn ngôi kể, lời  
văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép tu từ đặc sắc. Văn bản ấn tượng với  
vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế  
Choắt. De Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình. Văn bản giúp mỗi chúng ta tự rút  
ra cho mình những bài học ý nghĩa, giàu tình nhân văn. Bài học về lối sống thân ái,  
chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ;  
ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm.

15

“Bài học đường đời đầu

tiên ” (trích De Mèn phiêu lưu kỉ của Tô Hoài)

o ĐẺ ĐỌC HIỂU SỐ 1  
Đọc đoạn văn sau và trả lòi các câu hỏi:

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp  
phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y nhu có nhát dao vừa lia  
qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận  
chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi  
bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa  
nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng  
nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một  
vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc  
tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.

(De Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1: Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên?

Câu 2: Tìm trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật?

Câu 3: Chỉ ra ngôi kể và tác dụng của được sử dụng ở đoạn văn ?

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại. Em có đồng ý với ý kiến  
đó không? Vì sao?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Các phương thức biểu đạt có trong đoạn vãn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.  
Câu 2: trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

* 5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.
* 5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

Câu 3:

- Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng  
‘Tô?’

-Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mền tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên  
chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho  
thấy De Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới  
lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

Câu 4: Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác.

Em đông ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

16

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm,  
dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản  
thân.

© ĐÈ ĐỌC HIỂU SỐ 2  
Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

‘Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu qưá rồi, chết cũng được, Nhưng trước khi nhám mắt, tôi khuyên  
anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi  
cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi  
không trêu chị Cốc thì đâư đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân  
vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm 1UỘ  
to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đần tiên”.

(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận  
thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

Câu 3. Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

Câu 4.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân  
em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

Gợi ý:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

Câu 2. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng  
bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha,  
nhân hậu, cao thượng.

Câu 3.

* Bài học đường đời đầư tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói  
  ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui  
  cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

Câu 4.TÙ’ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản  
thân em cần có thái độ :

* Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện  
  nhân cách lối sống.
* Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
* Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

17

**FJỔ 2**

ÔN TẬP ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN

Nếu cậu muốn có một người bạn

(Trích Hỡànợ tử bé. Anợ- toan- đơ Xanh-tơ Ẻ-xu-be-ri ì

1. Tác giả: Ấng- toan- đơXanh-tơ Ê-xu-be-ri (1900-1944) là nhà văn lởn nước Pháp

* Ông là phi cồng và hầu hết các tác phẩm của ông đều lẩy đề tài, cảm hứng từ những  
  chuyến bay và cuộc sổng của người phi công.
* Ngòi bút của nhà văn đậm chất trữ tình, trong trẻo và giàu cảm hứng lãng mạn.

Tác phẩm tiêu biểu: Hoàng tử bé, Bay đêm, Cõi người ta,...

1. **Tác phẩm “Hoàng tử bé” sáng tác năm 1943**

-Tác phẩm là cuốn tiểu thuyết (27 chương)

* Nhân vật chính: Hoàng tử bé
* Người kể chuyện: xưng "tôi" Một phi công bị rơi máy bay trên sa mạc Sahara và có  
  cơ hội gặp hoàng tử bé.
* Cốt truyện: Hoàng tử bé từ hành tinh khác đã phiêu lưu nhiều hành tinh khác nhau,  
  phát hiện nhiều điều thú vị, và nếm trải cả những thất vọng, đau khổ. Cuối cùng cậu  
  quyết định quay trở lại hành tinh của mình với bông hồng duy nhất.

***Nếu cậu muốn có một người bạn”***

1. Vị trí: chương XXI của tác phẩm “Hoàng tử bé”. Đoạn trích kể về cuộc gặp gỡ  
   bất ngờ giữa hoàng tử bé và con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ đã mang lại cho cả  
   hai món quà quý giá.

18

1. Kể tóm tắt

Hoàng từ bé vừa đến Trái Đất thì bắt gặp một vườn hoa hồng rực rỡ màu sắc. Cậu  
cảm thấy buồn bã khi nghĩ đến bông hồng duy nhất ở hành tinh của mình. So với khu  
vườn này, cậu chỉ có “một bông hoa tầm thường”. Khi hoàng tử bé đang nằm khóc  
lóc trên bãi cỏ, một con cáo bỗng xuất hiện và chào hỏi. Hoàng tử bé đã đề nghị cáo  
đến chơi với mình. Nhưng cáo từ chối vì nó chưa được cảm hóa. Nó muốn cậu cảm  
hóa mình, nhưng hoàng tử bé cần phải đi tìm bạn bè và tìm hiểu nhiều thứ. Cáo nói  
với cậu nếu muốn có một người bạn thì hãy cảm hóa nó. Và rồi hoàng tử bé đã cảm  
hóa cáo, họ đã trở thành những người bạn. Cáo khuyên hoàng tử bé quay trở lại khu  
vườn hoa hồng để nhận ra bông hồng của cậu là khác biệt. Hoàng tử bé quay lại chào  
tạm biệt cáo và nhận được lời khuyên ý nghĩa của cáo về tình bạn.

1. Thể loại: Truyện đồng thoại.
2. Phương thức biểu đạt chính: Tự sự  
   đ. Nghệ thuật

* Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm

xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điểm nhân vật.

* Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện  
  đồng thoại.
* Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng (hoàng  
  tử bé đên từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn với con người...)

1. Nội dung

* Qua cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế giới cảm  
  xúc hôn nhiên, ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ.
* Giúp người đọc cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn, ý thức trách nhiệm với bạn  
  bè, với những gì mà mình gắn bó, yêu thương.

1. Dàn ý:

1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn  
   bản.
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể loại, ngôi kể, bố cục văn bản, chủ  
đề, nhân vật

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

1. Cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo.

19

1. Nhân vật hoàng tử bé

* Trước khi gặp cáo:

+ Lai lịch: Đến từ một hành tinh khác. Xuống Trái Đất để tìm con người,  
bạn bè... “Mình đi tìm con người...Mình đi tìm bạn bè ”

+ Tâm trạng : Khi vừa đặt chân xuống Trái Đất đã phải đối diện với nỗi  
thất vọng, đau khổ khi nhận ra bông hồng của cậu không phải là duy nhất.

* Khi gặp cáo:

+ Thái độ ban đầu của hoàng tử bé khi gặp cáo: hoàng tử đáp lại lời chào của  
cáo, “Bạn là ai?”, “Bạn dễ thương quá!”

+ Hoàng tử bé cư xử với cáo lịch sự, thân thiện, khác với loài người trên  
Trái Đất coi cáo là con vật xấu tính, ranh mãnh, gian xảo. Cái nhìn của Hoàng  
tử bé ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng luôn tin cậy và hướng tới cái phần  
đẹp đẽ, tốt lành, không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi.

+ Hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo: vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của tình  
bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ  
gần gũi, gắn kết tình cảm, biết quan tâm gắn bó với nhau. Hoàng tử bé đã  
trân trọng, lắng nghe, không định kiến, hoài nghi.

+ Khi gặp lại vườn hồng, thái độ của hoàng tử bé đã thay đổi: Từ đau khổ,  
thất vọng hoàng tử bé tự tin, vui vẻ nhận ra ý nghĩa của bông hoa hồng duy  
nhất của mình, ý nghĩa của sự vun đắp, tưới tắm...Hay nói cách khác ý nghĩa  
của tình bạn.

* Khi chia tay con cáo, hoàng tử bé đã động viên cáo, lặp lại lời cáo: “ Điều  
  cốt lõi vồ hình trong mắt trần ”, “ Chỉnh thời gian mà mình bỏ ra cho bông  
  hồng của mình... ”, “Mình sẽ cổ trách nhiệm với bồng hồng của mình ” .

Hoàng tử bé hiểu được “bí mật” của tình bạn, tình yêu, vượt qua được nỗi  
hoang mang, đau khổ thất vọng, tìm được hạnh phúc dành thời gian và trái  
tim cho ai đó. Hiểu biết về bản thân về cuộc sống, trách nhiệm với những gì  
mình gắn bó, yêu thương

1. Nhân vật con cáo

* Trước khi gặp hoàng tử bé: Cuộc sống của cáo cô đơn, buồn bã. Cáo đang  
  bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người.
* Khi gặp hoàng tử bé:

20

+ LÚC đầu: không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa.

+ Giải thích cho hoàng tử bé về cảm hóa: (từ cảm hóa xuất hiện 15 lần  
trong VB, gắn với nhiều chi tiết, sự kiện quan trọng)

* Cảm hóa là chuyển hóa cái hoang dã và xa lạ, pha tạp, bất thiện thành cái  
  gần gũi, tốt đẹp, trong sạch, thiện lành...và có thể chung sống thân thiện  
  làm bạn. Là làm cho gần gũi hơn tức là kết nối tình cảm, dành thời gian  
  hiểu nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau. Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và  
  cáo là xa lạ, chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình  
  cần đến nhau ”, và mỗi người sẽ “trở thành duy nhất trên đời"
* Qua đó thấy nhân vật cáo khao khát được đón nhận, thấu hiểu; được sống  
  với phần tốt lành, đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản thân.
* Chi tiết: Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và cánh đồng  
  lúa mì ở hai thời điểm trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hóa cho thấy  
  nhờ có tình bạn của hoàng tử bé, cáo sẽ không cô đơn, buồn tẻ, sợ hãi. Tiếng  
  bước chân vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang, cánh đồng lúa mì  
  hóa thân thương ấm áp như màu vàng óng của mái tóc hoàng tử bé.
* Cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình
* Khi chia tay hoàng tử bé, con cáo bộc lộ cảm xúc: “Mình sẽ khóc mất”.  
  Cáo khẳng định những thứ mình “được”: “Mình được chứ - Con cáo nói -  
  Bởi vì nó còn màu của lúa mì”

Có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp,  
rộng mở, đáng yêu.

Cáo hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu  
thương và luôn hoàn thiện bản thân.

1. Những ý nghĩa gợi ra từ cuộc gặp gỡ

* Câu nói chứa đựng “bí mật” mà cáo dành cho hoàng tử bé: sử dụng hình  
  ảnh ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí:

+ Con người cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bàng tình yêu, và sự  
tin tưởng, thấu hiểu.

+ Khi chỉ nhìn bằng con tim, con người mới nhận ra, trân trọng giữ gìn những  
điều đẹp đẽ quý giá

21

+ Bí mật của tình yêu là sự kết nối giữa con người với con người, con người  
với vạn vật.

* Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, giành thời gian để  
  “cảm hóa” nhau.
* Bài học về ý nghĩa của tình bạn: mang đến niềm vui, hạnh phúc; khiến  
  cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.
* Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm đối với bạn bè: “thấy  
  rõ với trái tim”, biết quan tâm, lắng nghe, thấu hiểu, bảo vệ...

1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật

* Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chỉ tiết miêu tả lời nói, suy  
  nghĩ, cảm xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điểm nhân vật.
* Nhân vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của  
  truyện đồng thoại.
* Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng  
  tượng (hoàng tử bé đến từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn  
  với con người...)

1. Nội dung

* Qua cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế  
  giói cảm xúc hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ.
* Giúp người đọc cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn, ý thức trách  
  nhiệm với bạn bè, vói những gì mà mình gắn bó, yêu thương

1. Định hướng phân tích

Nhắc đến nhà văn Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri (1900-1944) là nói đến nhà văn  
lớn nước Pháp, ông vốn là một phi công nên hầu hết các tác phẩm của ông đều lấy đề  
tài, cảm hứng từ những chuyến bay và cuộc sống của người phi công. Ngòi bút của  
nhà văn đậm chất trữ tình, trong trẻo và giàu cảm hứng lãng mạn. Tiểu thuyết “Hoàng  
từ bé ” được ông sáng tác năm 1943, gồm 27 chương, tác phẩm được dịch ra hơn 250  
ngôn ngữ, đã bán 200 triệu bản, trở thành cuốn sách bán chạy nhất hành tinh ở mọi  
thời đại. Nhân vật chính là hoàng tử bé, từ hành tinh của mình, cậu đã phiêu lưu nhiều  
hành tinh khác nhau, phát hiện nhiều điều thú vị, và nếm trải cả những thất vọng, đau  
khổ. Cuối cùng cậu quyết định quay trở lại hành tinh của mình với bông hồng duy  
nhất. Văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn” là chương XXI của cuốn tiểu thuyết  
kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa hoàng tử bé và con cáo trên Trái Đất. Cuộc gặp gỡ đã  
mang lại cho cả hai món quà quý giá.

22

Đoạn trích kể về cuộc gặp gỡ giữa hoàng tử bé và cáo. Trước khi gặp cáo, hoàng tử  
bé đến từ tiểu tinh cầu B612. Cậu xuống Trái Đất để tìm con người, bạn bè “Mình đi  
tìm con người...Mình đi tìm bạn bè ”. Nhưng khi vừa đặt chân xuống Trái Đất, hoàng  
tử bé đã phải đối diện với nỗi thất vọng, đau khổ khi nhận ra bông hồng của cậu  
không phải là duy nhất.

Trước hết, đọc văn bản, nhân vật hoàng tử bé hiện lên vô cùng đáng yêu, cậu  
thân thiện, chân thành, và luôn hết sức cới mở. Cậu đang trên hành trình tìm kiếm  
bạn bè. Khi đến Trái Đất, cậu đã thấy một vườn hoa hồng rực rỡ. Và nhận ra, ở hành  
tinh của mình, cậu chỉ có một bông hoa hồng rất bình thường. Điều đó khiến cậu  
buồn bã. Đang nằm khóc lóc, cậu nghe thấy một giọng nói cất lên: “Xin chào Ị ”. Tuy  
không biết là ai nhưng cậu đã lịch sụ đáp lại lời chào “Bạn là ai? ”, “Bạn dễ thưcmg  
quá\ ” Chính cách hoàng tử bé chào hỏi với cáo lịch sự, thân thiện, khác với loài  
người trên Trái Đất (họ vốn coi cáo là con vật xấu tính, ranh mãnh, gian xảo) đã đem  
lại một cuộc gặp gỡ một cuộc trò chuyện cởi mở, tình bạn giữa hai bên nảy nở đầy  
tin yêu. Cái nhìn của Hoàng tử bé ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng luôn tin cậy và  
hướng tới cái phần đẹp đẽ, tốt lành, không bị giới hạn bởi định kiến, hoài nghi như  
cách con người nhìn loài cáo. Văn bản đưa người đọc đến với cảm xúc trong trẻo,  
ngây thơ, hồn nhiên của cuộc trò truyện giữa hai nhân vật. Con cáo được nhân hóa,  
vừa mang đặc tính của vật, vừa mang đặc tính của con người. Con cáo biết ừò  
truyện, một cuộc trò truyện với những lời đối thoại vô cùng sinh động. Bao ý nghĩa  
tốt đẹp về tình bạn được mở ra.

Hoàng tử bé còn nói với cáo rằng mình rất buồn chán, và mong cáo hãy đến chơi với  
mình. Nhưng cáo đã từ chối cậu vì “Mình chưa được cảm hóa”. Hoàng tử bé đã hỏi:  
“Cảm hóa là gì” và nhận được câu trả lời của cáo: “làm cho gần gũi hom ”. Nó lí giải  
rõ hơn cho hoàng tử bé hiểu rằng cậu chỉ là một trong số trăm nghìn cậu bé, con cáo  
cũng giống như vậy. Nhưng nếu được “cảm hóa ” thì cả hai sẽ là duy nhất đối với  
nhau. Nhờ có lời giải thích đó, hoàng tử bé chợt nhận ra rằng cậu đối với bông hoa  
hồng của mình cũng như vậy.Trước lời đề nghị của cáo, cáo mong được hoàng tử bé  
cảm hóa mình, hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo. Vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của  
tình bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ gần gũi,  
gắn kết tình cảm, biết quan tâm gán bó với nhau. Hoàng tử bé đã trân trọng, lắng  
nghe, không định kiến, hoài nghỉ.

Sau đó, chia tay cáo, hoàng tử bé trở lại vườn hồng. Khi gặp lại vườn hồng, thái độ  
của hoàng tử bé đã thay đổi. Từ đau khổ, thất vọng hoàng tử bé tụ tin, vui vẻ nhận ra  
ý nghĩa của bông hoa hồng duy nhất của mình, ý nghĩa của sụ vun đắp, tưới tám...Hay  
nói cách khác ý nghĩa của tình bạn, tình yêu.

23

Khi chia tay con cáo, hoàng tử bé đã động viên cáo, lặp lại lời cáo: “ Điều cốt  
lõi vô hình trong mắt trần ”, “ Chỉnh thời gian mà mình bỏ ra cho bồng hồng của  
mình... ”, “Mình sẽ có trách nhiệm với bồng hồng của mình ” Hoàng tử bé hiểu được  
“bí mật” của tình bạn, tình yêu, vượt qua được nỗi hoang mang, đau khổ thất vọng, tìm  
được hạnh phúc dành thời gian và trái tim cho ai đó. Hoàng tử bé hiểu biết về bản  
thân về cuộc sống, trách nhiệm với nhũng gì mình gắn bó, yêu thưong

Còn với cáo, cuộc gặp gỡ vói hoàng tử bé, được kết bạn với cậu ấy cuộc sống  
của cáo thay đổi như thế nào? Trước khi gặp hoàng tử bé, cuộc sống của cáo cô đơn,  
buồn bã. Cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người: “Cuộc sổng của mình thật đom  
điệu. Mình săn gà, con người săn mình ’. Nhưng khi gặp hoàng tử bé, được trò chuyện  
chân thành, cởi mở, nhân vật cáo đã để lại những vẻ đẹp vô cùng đáng trân trọng. Lúc  
đầu, cáo không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa. Cáo đã giải thích cho  
hoàng tử bé về cảm hóa. Với cáo, cảm hóa là chuyển hóa cái hoang dã và xa lạ, pha  
tạp, bất thiện thành cái gần gũi, tốt đẹp, trong sạch, thiện lành...và có thể chung sống  
thân thiện làm bạn. Cảm hóa còn là làm cho gần gũi hơn tức là kết nối tình cảm, dành  
thời gian hiểu nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau. Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và  
cáo là xa lạ, chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình cần đến nhau”,  
và mỗi người sẽ “trở thành duy nhất trên đời ” Qua đó cách giải thích đó, người đọc  
nhận ra nhân vật cáo khao khát được đón nhận, thấu hiểu; được sống với phần tốt  
lành , đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản thân.

Nhân vật cáo được nhà văn nhân hóa, cáo hiểu biết, đặc biệt hiểu được ý nghĩa  
của tình bạn ra sao với mỗi người. Trong lời tâm sự với hoàng tử bé, cáo nói về việc  
nếu nó được hoàng tử bé cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đổi. Đó là cáo được sống  
trong tình yêu thưong, sự đồng cảm, cáo không cô đon, sợ hãi, cuộc sống sẽ tràn  
đày ý nghĩa. Cáo nói cho hoàng tử bé biết về ý nghĩa tiếng bước chân và cánh đồng  
lúa mì ở hai thời điểm trước và sau khi được hoàng tử bé cảm hóa. Tiếng bước chân  
của con người trướ đây luôn ám ảnh cáo, khiến nó sợ hãi và lẩn trốn, thì nay tiếng bước  
chân của hoàng tử bé “ sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc ”. Còn mái tóc của  
hoàng tử bé thì “Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hỏa mình thì thật là  
tuyệt vời Ị Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhở đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng giỏ trên  
đồng lúa mì... ”. Điều đó cho thấy nhờ có tình bạn của hoàng tử bé, cáo sẽ không cô  
đơn, buồn tẻ, sợ hãi. Tiếng bước chân vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang,  
cánh đồng lúa mì hóa thân thương ấm áp như màu vàng óng của mái tóc hoàng tử bé.  
Đó là ý nghĩa của cảm hóa, của tình bạn. Sau đó, cáo đã chỉ cho hoàng tử bé cách  
cảm hóa mình. Đó là “phải kiên nhẫn” và “chỉ liếc nhìn, không nói gì cả”.

Khi chia tay hoàng tử bé, con cáo bộc lộ cảm xúc: “Mình sẽ khóc mắt”. Cáo  
khẳng định những thứ mình “được”'. “Mình được chứ - Con cáo nói - Bởi vì nó còn

24

*màu của lúa mì* ” Từ đó, người đọc nhận ra cớ tình bạn thế giới xung quanh cáo trở  
nên rực rỡ, tỏa sáng, ẩm áp, rộng mở, đáng yêu. Cáo hiểu biết, giàu tình cảm,  
chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

Những ý nghĩa nào gọi ra từ cuộc gặp gỡ. Câu nói chứa đựng “bí mật” mà cáo dành  
cho hoàng tử bé sử dụng hình ảnh ẩn dụ và mang ý nghĩa triết lí “Rất đem giản: người  
ta chỉ thấy rõ trái tim ”, “Điều cốt cõi vô hình trong mắt trần ”. Điều đó có nghĩa là  
con người cần phải biết nhìn nhận, đánh giá mọi thứ bằng tình yêu, và sụ tin tưởng,  
thấu hiểu. Khi chỉ nhìn bằng con tim, con người mới nhận ra, trân trọng giữ gìn những  
điều đẹp đẽ quý giá. Bí mật của tình yêu là sự kết nối giữa con người với con người,  
con người với vạn vật. Nhà văn đã cho ta bài học về cách kết bạn: cần thân thiện,  
kiên nhẫn, giành thời gian để “cảm hóa” nhau. Tình bạn có ý nghĩa rất lớn vói mỗi  
con người. Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc; khiến cuộc sống trở nên phong  
phú, đẹp đẽ hơn. Cuộc đối thoại giữa hai nhân vật còn giúp ta nhận ra bài học về cách  
nhìn nhận, đánh giá, trách nhiệm đối với bạn bè: “thấy rõ với trái tim”, biết quan  
tâm, lắng nghe, thấu hiểu, bảo vệ...

Như vậy, văn bản “Nếu cậu muốn có một người bạn” là một đoạn truyện đồng thoại  
đặc sắc ca ngợi ý nghĩa của tình bạn. Cách xây dựng nhân vật thông qua nhiều chi  
tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc. Từ đó làm nổi bật đặc điếm nhân vật. Nhân  
vật con cáo được nhân hóa như con người thể hiện đặc điểm của truyện đồng thoại.  
Ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú. Truyện giàu chất tưởng tượng (hoàng tử  
bé đến từ hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện kết bạn với con người). Qua cuộc  
gặp gỡ giữa hoàng tử bé và con cáo, tác giả đã vẽ ra một thế giới cảm xúc hồn nhiên,  
ngây thơ, trong trẻo dành tặng cho trẻ thơ. Mỗi người tự cảm nhận được ý nghĩa của  
tình bạn, ý thức trách nhiệm với bạn bè, với những gì mà mình gán bó, yêu thương.

(Hoàng tử bé, Ẳng- toan- đơXanh-tơ Ê-xu-be-ri)

Đe bài 01: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

“- Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà  
đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy,  
nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm  
một tiêng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình  
chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc.  
Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì.  
Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả.

Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình  
thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích  
tiếng gió trên đồng lúa mì...”

25

(Hoàng tử bé, Ẩng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri)

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

Câu 2: Nghĩa của từ ccđom điệu” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

Câu 3: Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn “Còn bước  
chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

Câu 4: Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có  
một tình bạn đẹp.

Gọi ý làm bài

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc  
trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn

bè.

Câu 2: Nghĩa của từ ccđom điệu” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp  
đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệu  
Câu 3:

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du  
dương, mang cảm xúc.

Tác dụng:

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen  
thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo  
“ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo  
trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật  
con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và  
luôn hoàn thiện bản thân.

Câu 4: Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* G i úp đỡ nhau cùng ti ến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

ÔN TẬP ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN

BÁT NẠT

11 Á

26

Nhiệm vụ: Nhớ lại kiến thức đọc hiểu văn bản “Bắt nạt”và thực hiện các nội  
• • • • **••••**

dung phía dưới:

1. Vài nét về tác giả

2. Đăc săc vê nôi  
• •

dung

3. Đặc sắc về nghệ  
thuật

N§ uyễrí-TÉ^Hbàí^IDi rSềsìHỘlii

từ năm 12 a^^ó^áPhg^lc

em ẫn tượng nhất,

hơ anh^WMĨíT em rất hồ

ỉn- -1-982-,- quê Ở-Hà Nội-, -1-à-một -nhà- thơ- trẻ,- sáng -tác-

bài thơ.

thơ

**í** 11

n nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, vui tươi

Các tập thơ: uống một ngụm nước biển, Bé tập tô, Ra vườn nhặt nắng...

1. Hoàn cảnh sáng tác : Xuất xứ: In trong tập thơ: “Ra vườn nhặt nắng”, sáng tác  
   năm 2017
2. Thể thơ: thơ 5 chữ

* Chủ đề: Hiện tượng bắt nạt
* Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.
* Nhân vật trữ tình: Tác giả xưng “tớ”

1. Bố cục: 4 phần

27

Khổ 1: Nêu vấn đề

Khổ 2,3,4: Những việc nên làm thay vì bắt nạt.  
Khổ 5,6: Phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt.

Khổ 7,8: Lời nhắn nhủ của tác giả.

1. Nội dung:

* Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp mọi  
  người có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường  
  học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

-Tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ.

1. Nghệ thuật:

* Thể thơ 5 chữ
* Hình ảnh thơ ngộ nghĩnh.
* Giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện, khiến  
  người nghe dê tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung

1. Dàn ý:

1. Nêu vấn đề: giới thiệu tác giả, tác phẩm; và vấn đề bàn luận của bài  
   thơ
2. Giải quyết vấn đề:

Bl: Khái quát về văn bản: chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, ...

B2: Phân tích nội dung - nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:

a. Cách nêu vấn đề

Bắt nạt là xẩu lẳm  
Đừng bắt nạt, bạn ơi  
Bất cứ ai trên đời  
Đều không cần bắt nạt

Tác giả nêu vấn đề trực tiếp:

- Bắt nạt là xấu lắm. Cụm tính từ "xẩu lắm” bộc lộ thái độ trực tiếp của tác  
giả. Bắt nạt là hành động rất xấu xí, không nên làm. Ngay sau đó, tác giả đưa  
ra lời khuyên: “Đừng bắt nạt, bạn ơi! ”

+ Phó từ “đừng” kết hợp với dấu phẩy, khiến giọng thơ dứt khoát, thể hiện  
thái độ mạnh mẽ. Nhân vật tớ bày tỏ thái độ đối với các bạn bắt nạt rất  
thẳng thắn, phủ nhận một cách dứt khoát chuyện bắt nạt.

28

Cách xưng hô “bạn ” đặt cạnh từ để gọi “ơi ” làm cho giọng thơ vừa thân  
thương trìu mến vừa tha thiết, dịu dàng. Lời khuyên của tác giả nhẹ nhàng,  
dễ đi vào lòng người.

- Hai câu cuối tác giả khẳng định một cách chắc chắn, có tính chất hiển nhiên.  
Đó là bất cứ ai trên đời cũng không cần bắt nạt.

b. Những việc nên làm thay vì bắt nạt.

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?

Thời gian trong một ngày  
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt  
Đổi diện thử thách đi?  
Thử kẻ yếu làm gì  
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát  
Thì giống như thỏ con  
Trông đáng yêu đẩy chứ  
Sao không yêu, lại còn...?

\* Khổ 2,3: Thái độ của tác giả với người đi bắt nạt: Nên làm gì thay cho việc  
bắt nạt?

* Khổ 2: Tác giả đã khuyên chúng ta nên “học hát ”, “nhảy híp hóp” nghĩa là  
  nên dành thời gian học tập, trau dồi kiến thức, yêu âm nhạc để có tâm hồn,  
  trái tim rộng mở.
* Khổ 3: Tôi luyện bản thân

+ “ăn mù tạp”: ngầm chỉ việc đối diện với khó khăn. Kết hợp với câu hỏi tu  
từ và điệp từ “Sao không..., sao không... ” đã nhấn mạnh ý. Giúp chúng ta  
hiểu “bẳt nạt ” kẻ yếu là việc làm của kẻ hèn nhát. Người mạnh mẽ và dũng  
cảm thì phải biết “trêu mù tạp ” nghĩa là biết đối diện với khó khăn, thử  
thách, biết vượt lên chính mình.

Tuy nhiên, nhân vật tớ không dùng cách lên án kịch liệt mà ngược lại thái độ  
cởi mở, thân thiện.

29

\* Khổ 4: tác giả khuyên chúng ta hãy yêu thương bạn bề, nhất là những bạn  
nhút nhát.

+ Hình ảnh so sánh “Những bạn nào nhút nhát/ Thì là giống thỏ non/Trông  
đáng yêu đẩy chứ”. Dùng hình ảnh so sánh người bị bắt nạt với “thỏ non”  
thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến.

+ Câu hỏi tu từ kết hợp dấu chấm lửng “ Sao không yêu lại còn...?” làm cho  
giọng thơ nhẹ nhàng, chân tình của tác giả với những ai đã từng đi bắt nạt  
người khác. Dấu chấm lửng như để lại một khoảng lặng, để mỗi người tự  
vấn lương tâm, để hành động cho đúng. Câu thơ cũng bày tỏ thái độ của tác  
giả, là lời khẳng định cần phải biết yêu thương, giúp đơc những người yếu  
đuối, nhút nhát quanh mình,

1. Tác giả phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt.

Đừng bắt nạt người lớn  
Đừng bắt nạt trẻ con  
Đừng bắt nạt nước khác  
Trên khắp trái đất tròn

Đừng bắt nạt mèo, chó  
Đừng bắt nạt cái cây  
Đừng bắt nạt ai cả  
Vì bắt nạt dễ lây

+ Cụm từ “ đừng bắt nạt ” 6 lần được lặp đi lặp lại khiến giọng thơ vừa rán  
rỏi, vừa dứt khoát, phủ nhận hoàn toàn việc bắt nạt  
+ Đối tượng không nên bắt nạt được tác giả nhắc cụ thể là : trẻ con, người  
lớn, bất cứ ai, nước khác, cái cây, chó, mèo. Tác giả đã mở rộng cho chứng  
ta thấy, việc bắt nạt không phải chỉ là việc làm xấu giữa con người với con  
người, mà còn là chuyện diễn ra giữa quốc gia dân tộc này với quốc gia dân  
tộc khác; thậm chí bắt nạt còn diễn ra giữa con người với thiên nhiên (như  
với động vật chó, mèo, cái cây). Đây là quan điểm nhân đạo, thể hiện thái độ  
yêu chuộng hòa bình,yêu thiên nhiên, sống gần gũi với thiên nhiên, để có  
cuộc sống tốt đẹp. Tình yêu thương được mở rộng ra với muôn vật, muôn  
loài, với cả nhân loại. Đó là tư tưởng nhân ái, nét đẹp trong sáng trong thơ  
Nguyễn Thế Hoàng Linh,

1. Lời nhắn nhủ của tác giả

Ban nào bắt nat ban

30

Cứ đưa bài thơ này  
Bảo nếu cần bắt nạt  
Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tớ  
Bị bắt nạt quen rồi  
*vẫn* không thích bắt nạt  
Vì bắt nạt rất hôi!

* Thái độ bênh yực: “Bạn nào bắt nạt bạn Cứ đưa bài thơ này Bảo nếu  
  thích bắt nạt/ Thì đến gặp tớ ngay ”
* Cách xưng hô “tớ- bạn ” vừa gần gũi, vừa đáng yêu  
  + Lời tâm sự cới mở, chân tình

+ Nhân vật trữ tình của bài thơ “tớ” tức tác giả trong vai trò là bạn bè, lời  
khuyên cũng là lời tâm sụ của những người từng trải qua chuyện “bắt nạt ”  
để cũng chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau.

* Nhân vật tớ nói cho các bạn biết “bị bát nạt quen rồi ” nên không thích ai

bắt nạt và “bát nạt rất hôi”.

+ Từ “hôi” nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa lánh.  
Người đi bắt nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh.

+ Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi ”, “dễlây ” tạo  
ra tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn  
thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt  
nạt cần bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đờ.

1. Ý vị hài huức của bài thơ

* Băt nạt là một thói xâu, có thê gây tôn thương, nôi sợ hãi, ám ảnh, thậm chí  
  cả hậu quả nặng nề nhưng bài thơ lại nói bàng giọng điệu hồn nhiên, dí dỏm,  
  thân thiện
* Cách nói hài hước, dí dỏm, hình ảnh thơ ngộ nghĩnh: “Sao không ăn mù  
  tạp Đổi diện thử thách đi ”

“Tại sao lại không hát Nhảy híp hóp cho hay

* Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi ”, “dễ lây ” tạo ra  
  tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn  
  thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt  
  nạt cần bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đờ.

1. Đánh giá khái quát
2. Nghệ thuật

31

* Thể thơ 5 chữ
* Hình ảnh thơ ngộ nghĩnh.
* Giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện,  
  khiến người nghe dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung

1. Nội dung

* Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp  
  mọi người có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng  
  môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.
* Tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ.

2. Định hướng phân tích (

Trong những năm gần đây, Nguyễn Thế Hoàng Linh nổi lên như một hiện tượng  
thơ ca! Anh là một nhà thơ trẻ (sinh năm 1982), sáng tác thơ từ năm 12 tuổi, và gia  
tài thơ của anh có tới hàng ngàn bài thơ. Thơ anh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ  
nghĩnh, trong trẻo, vui tươi. Một trong những bài thơ gần gũi với các bạn học sinh là  
bài thơ “Bắt nạt” in trong tập thơ “Ra vườn nhặt nắng”, sáng tác năm 2017. Bài thơ  
nói về hiện tượng bắt nạt là thói quen xấu xí, đáng chê. Bằng tâm hồn thơ trong sáng,  
cách nhìn thân thiện, bao dung của nhà thơ, bài thơ đã giúp cho mọi người có thái độ  
đúng đắn ừước hiện tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường học đường lành  
mạnh, an toàn, hạnh phúc.

“Bắt nạt” là một bài thơ sáng tác theo thể thơ 5 chữ. Bài thơ viết về hiện tượng khá  
dễ bắt gặp “bắt nạt” trong cuộc sống. Đây là hành động xấu, cần lên án, loại bỏ khỏi  
mọi nơi, nhất là trường học. Nhà thơ không “đao to búa lớn”, không gay gắt đến tiêu  
cực, mà ngược lại, với cái nhìn thân thiện, bao dung. Bằng giọng thơ vừa dứt khoát  
vừa trìu mến, Nguyễn Thế Hoàng Linh tâm tình, động viên, và tìm hướng khắc phục  
bằng tình yêu và sự quan tâm, chia sẻ. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là tác giả xưng  
“tớ”.

Mở đầu bài thơ, thi sĩ viết:

Bắt nạt là xẩu lắm  
Đừng bắt nạt, bạn ơi  
Bất cứ ai trên đời  
Đều không cần bắt nạt

Với cách nêu vấn đề trực tiếp, nhà thơ khẳng định bắt nạt là “xẩu lắm Cụm tính  
từ “xẩu lắm” bộc lộ thái độ trực tiếp của tác giả. Bắt nạt là hành động rất xấu xí,  
không nên làm. Ngay sau đó, tác giả đưa ra lời khuyên: “Đừng bắt nạt, bạn ơi! ”. Từ  
“đừng” kết hợp với dấu phẩy, khiến giọng thơ dứt khoát, thể hiện thái độ mạnh mẽ.  
Nhân vật tớ bày tỏ thái độ đối với các bạn bắt nạt rất thẳng thắn, phủ nhận một  
cách dứt khoát chuyện bắt nạt.

32

Cách gọi thân mật “bạn ” đặt cạnh từ để gọi “ơi ” làm cho giọng thơ vừa thân thương  
trìu mến vừa tha thiết, dịu dàng. Lời khuyên của tác giả nhẹ nhàng, mà thấm sâu. Hai  
câu cuối khổ thơ thi sĩ khẳng định một cách chắc chắn, có tính chất hiển nhiên. Đó là  
bất cứ ai trên đời cũng không cần bắt nạt.

Bắt nạt là xấu, là không cần thiết. Vậy đối vói chúng ta, nhất là những ai đã  
từng bắt nạt người khác nên làm những việc gì thay vì bắt nạt?

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?

Thời gian trong một ngày

Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt  
Đổi diện thử thách đi?  
Thử kẻ yếu làm gì  
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát  
Thì giống như thỏ con  
Trông đáng yêu đấy chứ  
Sao không yêu, lại còn...?

Đang nói về chuyện “bắt nạt” căng thẳng, tác giả lại dùng các từ “học hát ”, “nhảy  
hip-hop” làm cho không khí bài thơ trở nên vui nhộn, và đầy hào hứng. Với trẻ thơ  
bạn nào chả thích thú với những điệu nhảy năng động của kiểu “hip- hop”, hay âm  
thanh trong trẻo của những câu hát. Tác giả đã khuyên chúng ta nên “học hát ”,

“nhảy híp hóp” nghĩa là nên dành thời gian học tập, trau dồi kiến thức, yêu âm nhạc  
để có tâm hồn, trái tim rộng mở, cuộc sống vui vẻ đúng nghĩa của tuổi thơ.

Đến khổ 3, lời thơ càng hóm hỉnh, nhà thơ hỏi "Sao không ăn mù tạt/ Đổi diện  
thử thách đi? Cái món “mù tạp” thì quả là thử thách không hề nhỏ với các bạn rồi.  
Với cách hỏi ấy, nhà thơ khéo léo nhắc nhở các bạn hãy tôi luyện bản thân. Chuyện  
“ấn mù tạp” ngầm chỉ việc đối diện với khó khăn; kết hợp với câu hỏi tu từ và điệp  
từ “Sao không..., sao không... ” nhà thơ đã nhấn mạnh ý. Đó là cách giúp chúng ta  
hiểu “bẳt nạt ” kẻ yếu là việc làm của kẻ hèn nhát. Người mạnh mẽ và dũng cảm thì  
phải biết “trêu mù tạp ” nghĩa là biết đối diện với khó khăn, thử thách, biết vượt lên

**33**

chính mình. Tuy nhiên, nhân vật tớ không dùng cách lên án kịch liệt mà ngược lại  
thái độ cởi mở, thân thiện.

Còn với các bạn bị bắt nạt, tác giả có thái độ và tình cảm như thế nào?

Hình ảnh so sánh “Những bạn nào nhút nhát/ Thì là giong thỏ non/Trồng đáng yêu  
đẩy chứ”là hình ảnh so sánh ngộ nghĩnh, đáng yêu. Dùng hình ảnh so sánh người bị  
bắt nạt với “thỏ non” nhà thơ đã thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với  
các em nhỏ. Câu hỏi tu từ kết hợp dấu chấm lửng “ Sao không yêu lại còn...T làm  
cho giọng thơ nhẹ nhàng, chân tình của tác giả với những ai đã từng đi bắt nạt người  
khác. Dấu chấm lửng như để lại một khoảng lặng, để mỗi người tự vấn lương tâm, để  
hành động cho đúng. Câu thơ cũng bày tỏ thái độ của tác giả, là lời khẳng định cần  
phải biết yêu thương, giúp đơc những người yếu đuối, nhút nhát quanh mình.

Tác giả phủ định mạnh mẽ việc bắt nạt:

Đừng bắt nạt người lớn

Đừng bắt nạt trẻ con

Đừng bắt nạt nước khác

Trên khắp trái đất tròn

Đừng bẳt nạt mèo, chó  
Đừng bắt nạt cái cây  
Đừng bắt nạt ai cả  
Vì bắt nạt dễ lây

Đọc hai khổ thơ 5,6, cụm từ “ đừng bắt nạt ” 6 lần được lặp đi lặp lại khiến giọng  
thơ vừa rắn rỏi, vừa dứt khoát, phủ nhận hoàn toàn việc bắt nạt  
Đối tượng không nên bắt nạt được tác giả nhắc cụ thể là: trẻ con, người lớn, bất cứ  
ai, nước khác, cái cây, chó, mèo. Tác giả đã mở rộng cho chúng ta thấy, việc bắt nạt  
không phải chỉ là việc làm xấu giữa con người với con người, mà còn là chuyện diễn  
ra giữa quốc gia dân tộc này với quốc gia dân tộc khác; thậm chí bắt nạt còn diễn ra  
giữa con người với thiên nhiên (như với động vật chó, mèo, cái cây). Đây là quan  
điểm nhân đạo, thể hiện thái độ yêu chuộng hòa bình,yêu thiên nhiên, sống gần gũi  
với thiên nhiên, để có cuộc sống tốt đẹp. Tình yêu thương được mở rộng ra với muôn  
vật, muôn loài, với cả nhân loại. Đó là tư tưởng nhân ái, nét đẹp trong sáng trong thơ  
Nguyễn Thế Hoàng Linh.

Bài thơ khép lại là lời nhắn nhủ của tác giả

Bạn nào bắt nạt bạn

Cứ đưa bài thơ này

Bảo nếu cần bắt nạt

**34**

Thì đến gặp tớ ngay

Cứ đến bắt nạt tở  
Bị bắt nạt quen rồi  
*vẫn* không thích bắt nạt  
Vì bắt nạt rất hôi!

Thái độ bênh vực các bạn bị bắt nạt của nhà thơ rất rõ ràng: “Bạn nào bắt nạt

bạn/ Cứ đưa bài thơ này/ Bảo nếu thích bắt nạt/ Thì đến gặp tớ ngay ”. Cách xưng hô  
“tớ- bạn ” vừa gần gũi, vừa đáng yêu. Lời tâm sự cới mở, chân tình. Nhân vật trữ tình  
của bài thơ “tớ” tức tác giả trong vai trò là bạn bề, lời khuyên cũng là lời tâm sụ của  
những người từng trải qua chuyện “bắt nạt” để cũng chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau.  
Nhân vật tớ nói cho các bạn biết “bị bắt nạt quen rồi ” nên không thích ai bắt nạt và  
“bắt nạt rất hồi”. Từ “hôi” nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa  
lánh. Người đi bắt nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh. Cách tác giả lí  
giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ. Bắt nạt “rất hồi ”, “dễ lây” tạo ra tiếng cười  
nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn thân thiện, bao dung  
và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần bảo vệ, mà người bắt  
nạt cũng cần được giúp đỡ.

Đọc cả bài thơ, chúng ta cảm nhân được ý vị hài hước, dí dỏm, nét đáng yêu  
của thơ Nguyên Thê Hoàng Linh. Băt nạt là một thói xâu, có thê gây tôn thương,  
nỗi sợ hãi, ám ảnh, thậm chí cả hậu quả nặng nề nhưng bài thơ lại nói bàng giọng  
điệu hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện. Cách nói hài hước, dí dỏm, hình ảnh thơ ngộ

nghĩnh: “Sao không ăn mù tạp/ Đối diện thử thách đi ”, “Tại sao lại không hát/Nhảy  
híp hóp cho hay”. Lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ: Bắt nạt “rất hôi”, “dễ  
lây” tạo ra tiếng cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn  
thân thiện, bao dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần  
bảo vệ, mà người bắt nạt cũng cần được giúp đỡ.

Tóm lại, bà thơ “Bắt nạt” là một bài thơ đặc sắc, đề cập một chủ đề khá mới mẻ,  
mang tính thời sự, với một lối nói rất thơ. Thể thơ 5 chữ, hình ảnh thơ ngộ nghĩnh,  
giọng thơ hài hước, dí dỏm, tâm tình, gần gũi, tạo không khí thân thiện, khiến người  
nghe dễ tiếp nhận, thể hiện cách nhìn bao dung. Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt là  
thói quen xấu xí, đáng chê. Từ đó giúp mọi người có thái độ đúng đắn trước hiện  
tượng bắt nạt, góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh  
phúc. Bài thơ cho ta thấy tâm hồn thơ trong sáng, cách nhìn thân thiện, bao dung của  
nhà thơ. Bài thơ nhẹ nhàng vươn tới, thấm sâu vào cảm xúc của con người, nhất là  
những ai từng rơi vào tình huống khó xử “bắt nạt”, để mỗi người tự tìm cho mình  
cách ứng xử phù hợp, tránh gây tổn thương, và làm cho cuộc sống thêm ý nghĩa.

**35**

Đề bài 01: Đọc đoạn thơ sau và trả lòi các câu hỏi:

Tại sao không học hát

Nhảy híp- hóp cho hay?  
Thời gian trong một ngày  
Đâu để dành bắt nạt

Sao không ăn mù tạt  
Đổi diện thử thách đi?  
Thử kẻ yếu làm gì  
Sao không trêu mù tạt?

Những bạn nào nhút nhát  
Thì giống như thỏ con  
Trồng đáng yêu đẩy chứ  
Sao không yêu, lại còn...?

(Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên.

Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả khuyên người bắt nạt nên dành thời gian để làm  
những việc gì?

Câu 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong hai câu thơ sau:

Những bạn nào nhút nhát

Thì giống như thỏ con

Câu 4: Qua đoạn thơ, nếu như em chứng kiến chuyện bắt nạt trong lớp, em sẽ ứng xử  
như thế nào?

Gợi ý làm bài

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ trên: Biểu cảm  
Câu 2: Trong đoạn trích, tác giả khuyên người bắt nạt nên dành thời gian để làm  
những việc như: học hát, nhảy hip- hóp nghĩa là nên dành thời gian học tập, trau dồi  
kiến thức, yêu âm nhạc để có tâm hồn, trái tim rộng mở, cuộc sống vui vẻ đúng nghĩa  
của tuổi thơ.

**36**

Câu 3:

* Hình ảnh so sánh trong hai câu thơ: so sánh những bạn bị bắt nạt với “thỏ non”
* Tác dụng:

Dùng hình ảnh so sánh người bị bắt nạt với “thỏ non'''’ nhà thơ đã thể hiện thái  
độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với các em nhỏ. Đó là cách tác giả bày tỏ thái độ  
bênh vực với những bạn bị bắt nạt.

+ Qua đó, nhà thơ khuyên nhủ chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những  
người yếu đuối, nhút nhát quanh mình.

+ Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn.

Câu 4: Qua đoạn thơ, nếu như em chứng kiến chuyện bắt nạt trong lớp, em sẽ ứng

xử:

* Em sẽ quan sát, nếu là chuyện không nguy hiểm, em can ngăn, hòa giải để tình  
  trạng bắt nạt dừng lại.
* Nếu tình huống có thể gây nguy hiểm, em nhanh chóng tìm người lớn giúp đỡ,  
  giúp người bị bắt nạt thoát khỏi tình trạng nguy hiểm.
* Em nhờ sự giúp đỡ tư vấn của thầy cô, cha mẹ...cho cả hai bên để tránh xảy ra  
  chuyện bắt nạt.

Đề bài 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Bạn nào bắt nạt bạn  
Cứ đưa bài thơ này  
Bảo nếu cần bắt nạt  
Thì đến gặp tở ngay

Cứ đến bắt nạt tớ  
BỊ bắt nạt quen rồi  
vẫn không thích bắt nạt  
Vì bắt nạt rất hôi!

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào, của ai?

Câu 2: Tác giả đã đưa ra lời nhắn nhủ gì với các bạn nhỏ?

Câu 3: Tại sao tác giả cho rằng: "Van không thích bắt nạt' Vĩ bắt nạt rất hôi!

Câu 4: Từ bài thơ, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**37**

Gợi ý làm bài

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong bài thơ “Bắt nạt”, của nhà thơ Nguyễn Thế  
Hoàng Linh.

Câu 2: Tác giả đã đưa ra lời nhắn nhủ với các bạn nhỏ: nếu bị bạn nào bắt nạt bạn ”

thì “Cứ đưa bài thơ này ” và “đến gặp tớ ngay

Câu 3: Tác giả cho rằng: “vẫn không thích bắt nạt/ Vì bắt nạt rất hôi! “vì:

+ Từ “hôr nghĩa là cái không ai thích, không ai ưa, mọi người xa lánh. Người đi bắt  
nạt người khác cũng thế, luôn bị mọi người xa lánh.

+ Cách tác giả lí giải hồn nhiên, phù hợp tâm lí trẻ thơ. Bắt nạt “rất hôi ”tạo ra tiếng  
cười nhẹ nhàng, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận, thế hiện cách nhìn thân thiện, bao  
dung và tinh thần đối thoại. Bởi vì không chỉ người bị bắt nạt cần bảo vệ, mà người  
bắt nạt cũng cần được giúp đỡ về tâm lí.

Câu 4: Từ bài thơ, em rút ra cho mình những thông điệp:

* Không được bắt nạt bất cứ ai, bất cứ cái gì.
* Biết yêu thương, trân trọng bạn bề, mọi người, tạo môi trường sống trong lành,  
  thân thiện, yêu thương, chia sẻ với những việc làm tích cực.
* Nếu thấy hiện tượng bắt nạt cần lên tiếng.

( ■ \

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:

I. NHẮC LẠI LÍ THUYÉT  
1. Từ đon, từ phức

1. Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

Ví dụ: tôi, đi, chơi,...

1. Từ phức

* Khái niệm: là từ có hai tiếng trở lên.
* Phân loại: Từ phức gồm 2 loại: từ láy và từ ghép

+ Từ ghép: là những từ phức được tạo nên bàng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có  
quan hệ với nhau về nghĩa.

Ví dụ: ăn uống, cá chép, cá cờ, sông núi,....

+ Từ láy: là những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại  
âm đâu, vân hoặc lặp lại cả âm đầu và vần).

**38**

* Ví dụ: chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...

(Xem lại Kiến thức Ngữ văn, Trang 20/SGK)

1. Nghĩa của từ:

* Để giải thích nghĩa thông thường của từ ngữ, có thể dựa vào từ điển.
* Giải thích nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào từ ngữ đứng trước và từ ngữ đứng sau.  
  Ví dụ:

Hãy giải nghĩa của từ

* Mưa dầm sùi sụt: , rả rích, kéo dài không dứt.
* Điệu hát mưa dầm sùi sụt: , kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

1. Biện pháp tu từ so sánh

* So sánh là đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác dựa trên những  
  điểm tương đồng để làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diện đạt.

Ví dụ:

* Mỏ Cốc như cải rùi sắt, chọc xuyên cả đất.

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm và lập danh sách các từ đơn, từ ghép, từ láy trong hai câu sau:

1. Sứ giả / vừa / kinh ngạc, / vừa / mừng rỡ, / vội vàng / về / tâu / vua.

(Thánh Gióng)

1. Từ / ngày / công chúa / bị / mất tích, / nhà vua / vô cùng / đau đớn.

(Thạch Sanh)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Từ đơn | Từ ghép | Từ láy |
| về, tâu, vua ngày | Sứ giả, kinh ngạc, mìmg rỡ  công chúa, mất tích, nhà vua, vô cung, | vội vàng, đau đớn |

**39**

2. Mỗi từ ghép dưới đây được tạo ra bằng cách nào?

làng xổm, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, tìm kiếm, phải trái,  
bờ cõi, tài giỏi, hiển lành, non yếu, trốn tránh, giẫm đạp

1. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau, ví dụ: núi non.
2. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau, ví dụ: hơn kém.

**Bài làm:**

1. Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau: làng xổm, tìm kiếm, bờ cõi,  
   tài giỏi, hiền lành, non yếu, trốn tránh, giẫm đạp
2. Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau: ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu  
   đuôi, phải trái ,được *thua,,,*
3. Yếu tổ nào trong mỗi từ ghép dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa các món  
   ăn được gọi là bánh? xếp các yếu tổ đó vào nhóm thích hợp.

bánh tẻ, bánh tại voi, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bảnh nướng, bảnh xốp,  
bánh bèo, bánh cốm, bánh tôm

1. Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ: bánh nếp.
2. Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ: bảnh rán.
3. Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ: bánh dẻo.
4. Chỉ hình dáng của món ăn, ví dụ: bánh gối.

**Bài làm;**

1. Chỉ chất liệu để làm món ăn: bánh tẻ, bánh khoai, bánh khúc (xôi khúc ->làm từ lá  
   rau khúc), bánh đậu xanh, bánh com, bánh tôm
2. Chỉ cách chế biến món ăn: bánh nướng
3. Chỉ tính chất của món ăn: bánh xốp, bánh bèo
4. Chỉ hình dáng của món ăn: bánh tai voi
5. xếp từ láy trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:

- Cậu sổng lủi thủi trong túp lều cũ dựng dưới gốc đa. (Thạch Sanh)

**40**

* Suốt ngày, nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi. (Thạch Sanh)
* Một hôm, cô út vừa mang cơm đến dưới chân đồi thì nghe tiếng sáo véo von. Cô lẩy  
  làm lạ, rón rén bước lên, nấp sau bụi cây rình xem thì thấy một chàng trai khôi ngô  
  đang ngồi trên chiếc vông đào mắc vào hai cành cây, thôi sáo cho đàn bò gặm cỏ.

(Sọ Dừa)

1. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ: lom khom.
2. Gợi tả âm thanh, ví dụ: ríu rít.

Bài làm:

1. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật: lủi thui, rười rượi, rón rén
2. Gợi tả âm thanh: véo von
3. a. Tìm từ ghép trong đoạn thơ sau:

Những bạn nào nhút nhát  
Thì giống như tho con  
Trông đáng yêu đấy chứ  
Sao không yêu, lại còn...?

(Trích Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

b. Tìm các từ láy có trong đoạn thơ sau:

Lặng yên bên bếp lửa

Vẻ mặt Bác trầm ngâm

Ngoài trời mưa lâm thâm

Mái lều tranh xơ xác

Anh đội viên nhìn Bác

Càng nhìn lại càng thương

Người *c* 'ha mái tóc bạc

Đốt lửa cho anh nằm

**41**

(Trích “Đêm nay Bác không ngủ ” - Minh Huệ)

1. Chỉ ra nghĩa của một từ và tác dụng của một từ láy đổi với việc thể hiện nội dung  
   mà tác giả muốn biểu đạt.

Bài làm:

1. Các từ ghép được sử dụng trong đoạn thơ: thỏ non, đáng yêu
2. Các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ: trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác
3. Từ láy “trầm ngâm ” trong câu thơ “Vẻ mặt Bác trầm ngâm:

* Nghĩa của từ “trầm ngâm”: chỉ dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì
* Tác dụng: Từ láy có tác dụng tạo hình, gợi ra dáng vẻ đầy lo nghĩ của Bác  
  trong đêm khuya, qua đó càng làm nổi bật tấm lòng bao dung, vĩ đại, hết lòng  
  vì dân vì nước của Người.

1. a.Tìm 5 từ láy mô phỏng tiếng cười:

M: ha ha.

b.Đặt câu với các từ láy vừa tìm được và giải thích nghĩa của mỗi từ đó.

Bài làm:

1. Các từ láy được tạo thành: khúc khích, khì khì, khanh khách, ha hả, hô hố.
2. HS tự đặt câu:

Ví dụ:

Đặt câu: Các bạn nữ khúc khích cười khi nhìn thấy bức tranh tôi vẽ.

Nghĩa của từ khúc khích: từ gợi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú

1. Xác định nghĩa của các từ chân, chạy trong mỗi trường họp dưới đây:  
Châm

a) Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi khi trèo lên xe, tôi rủi cả  
hai *chân* lại. (Nguyên Hồng)

—► Từ chân chỉ bộ phận cơ thể người.

b)

**42**

DÙ ai nói ngả, nói nghiêng  
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba *chân.*

(Ca dao)

—> Từ chân chỉ bộ phận đồ vật.

1. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến *chân* núi Sóc.  
   (Thánh Gióng)

—> Từ chân chỉ bộ phận của núi nối núi với đất liền.

Chạy:

1. Thằng Khin *chay* lon ton quanh sân... (Cao Duy Son)

—> Từ chạy chỉ hành động con người.

1. Xe *chay* chậm chậm. (Nguyên Hồng)

—> Từ chạy chỉ hoạt động của xe.

1. Vào Thanh Hóa đi, tao *chay* cho tiền tàu. (Nguyên Hồng)

—►Từ chạy chỉ hành động lo (cho) tiền tàu.

1. Bãi cát trắng phau*, chay* dài hàng mẩy nghìn thước. (Mộng Tuyết)

—> Từ chạy chỉ độ dài của bãi cát.

2. Đọc đoạn văn sau:

Tôi đi đứng oai vệ. Môi bước đi, tôi làm điệu dủn dây các khoeo chân, rung lên rung  
xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tồi tợn lắm. Dám cà khịa với tất  
ca mọi bà con trong xóm. Khi tỏi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. (Trích De  
Mèn phiêu lưu kỉ, Tô Hoài)

1. Tìm các nghĩa của từ "tợn” có trong từ điển.
2. Từ "tợn" trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa nào trong những nghĩa có  
   được ở câu a? Cho biết cơ sở xác định.

*Tra lời:*

1. Nghĩa của từ tợn:

* Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì, lộ rõ vẻ thách thức.
* Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

1. từ "tợn" trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa hiểu: Bạo đến mức liều lĩnh,  
   không biết sợ hãi gì, lộ rồ vẻ thách thức.

**43**

1. Giải thích nghĩa của các thành ngữ( in đậm) trong những câu dưới đây:
2. Gióng lớn nhanh như thổi" cơm ăn mấy cũng không nó” áp vừa mặc đã căng đứt  
   chỉ". ( Bùi Mạnh Nhi)
3. Chú mày hôi như cú mèo thế này ta nào chịu được ( Tô Hoài)
4. Hai đứa trẻ kia bắt tôi mang về làm miếng mồi méo cho con gà chọi, con họa mi,  
   con sáo mở ngà của chúng xơi ngon, Bọn cá chậu chim lồng ấy ấy với được món ăn  
   mỡ mạng như thằng tôi thế này thì phải biết là thích

d.

Mai sau bể cạn non mòn

À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru

( Bình Nguyên)

1. Ngòi bút của ông dẫn ta đi vào những xóm lao động nghèo đói, lam lũ nhất ngày  
   trước, nơi sống chen chúc những thợ thuyền phu phen, những người buôn thúng bán  
   bưng...( Nguyễn Đăng Mạnh)

**Trả lỏi:**

1. Lớn nhanh như thổi: nghĩa người hoặc sự việc lớn rất nhanh.
2. Hôi như cú: chỉ cơ thể có mùi hôi khó chịu.
3. Cá chậu chim lồng: chỉ tình cảnh bị giam giữ, tù túng, mất tự do.
4. Bể cạn non mòn: chỉ nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất.
5. Buôn thúng bán bưng: chỉ nhưng người nghèo khổ, có ít vốn liếng buôn bán vặt  
   vãnh, tần tảo.

a.

Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ trong các câu sau:  
"Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chứng con  
Đêm nay con ngủ giấc tròn  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

**44**

(Mẹ - Trần Quốc Minh)

b. Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biến Đông.  
Núi cao biển rộng mênh mồng,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

(Ca dao)

Gợi ý trả lòi

1. - Phép so sánh:

+) Những ngôi sao thức - mẹ thức: Những ngôi sao thức suốt đêm nhưng cũng không  
bằng mẹ đã thức vì cả cuộc đời của con, sự hi sinh thầm lặng.

+) Mẹ - ngọn gió: Mẹ là nơi mát mẻ, yên bình của con suốt đời.

* Tác dụng: Tác giả sử dụng biện pháp so sánh để thể hiện:

+ Ca ngợi tấm lòng yêu thương, sự hi sinh thầm lặng của người mẹ đối với người  
con

+ Tác giả bày tỏ lòng biết ơn, yêu kính với mẹ.

+ Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

1. ”

* Phép so sánh:

+ “Công cha ” so sánh với “ Núi ngất trời”

+ “nghĩa mợ' được so sánh với “nước ở ngoài biển Đông”

-Tác dụng: Tác giả sử dụng biện pháp so sánh để thể hiện:

+ Hình ảnh so sánh cụ thể, lấy cái to lớn, mênh mông, vô tận, vĩnh hàng của thiên  
nhiên để so sánh với công lao cha mẹ. Tác giả khẳng định tình yêu thương bao la của  
cha mẹ với con cái. Đồng thời, bài ca dao còn ca ngợi công lao to lớn, những hi sinh  
không thể đo đếm của cha mẹ với chúng ta.

+ Từ đó, mỗi người con cần phải biết ơn, yêu kính, hiếu thảo với cha mẹ.

+ Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

Viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc  
nhân vật cáo, trong đó có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy.

Nhóm 1+2: Viết đoạn văn) trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé.

**45**

Nhóm 3+ 4: Viết đoạn vãn trình bày cảm nhận của em về nhân vật cáo GV hướng  
dẫn HS cách viết.

Gợi ý cách làm: Trình bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc nhân vật  
cáo, trong đó có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy.

1. Yêu cầu:

-Yêu cầu nội dung: bày cảm nhận của em về nhân vật hoàng tử bé, hoặc nhân vật  
cáo.

-Yêu cầu hình thức: 1 đoạn văn 5-7 câu, có sử dụng 2 từ ghép, 2 từ láy

1. Các bước tiến hành viết đoạn văn:

* Xác định của tác phẩm, tác giả
* Xác định
* Tìm và xác định của những chi tiết, lời nói, ý nghĩa, hành động của nhân

vật

những cụm từ thể hiện ý tưởng trên.

Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:

: Giới thiệu về tác phẩm, tác giả và cảm xúc chung về nhân vật.

Trình bày chi tiết, đặc điểm, tính cách hoặc diễn biến tâm lí nhân vật mà em ấn tượng.  
Những đặc sắc trong cách xây dựng nhân vật

: Khẳng định lại cảm xúc về nhân vật và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

1. Ví dụ cụ thể: HS chọn

a. Dàn ý:

* Mở đoạn: Giới thiệu về tác phẩm “Hoàng tử bé”, tác giả Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-  
  xu-be-ri và cảm xúc chung về nhân vật hoàng tử bé.
* Thân đoạn:

+ Ấn tượng về hoàn cảnh, tâm trạng của hoàng tử bé khi bắt đầu gặp cáo; về lời nói  
chân thành, cởi mở với cáo ngay khi bắt đầu gặp hoàng tử đáp lại lời chào của cáo,  
“Bạn là ai?”, “Bạn dễ thương quá!”

+ An tượng vê cách cư xử của hoàng tử bé với cáo lịch sụ, thân thiện.

+ Cảm nhận về ý nghĩ của việc hoàng tử bé lắng nghe cáo giải thích về cảm hóa, đồng  
ý cảm hóa cáo.

+ Làm rõ được ý nghĩa cao đẹp của tình bạn qua những thay đổi trong tình cảm, và  
thái độ của nhân vật hoàng tử bé với bông hồng duy nhất, lời từ biệt của cáo...

**46**

+ Đánh giá đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và xây dựng nhân vật hoàng tử bé của  
nhà văn: ngôn ngữ đối thoại sinh động, phong phú, cách xây dựng nhân vật thông qua  
nhiều chi tiết miêu tả lời nói, suy nghĩ, cảm xúc

* Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nhân vật hoàng tử bé và cảm nghĩ của em.  
  b. Đoạn văn tham khảo

Nhân vật hoàng tử bé trong văn bản “Nếu cậu muốn có một nguời bạn”  
chuơng XXI của tiểu thuyết “Hoàng tử bé” của nhà văn Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-xu-  
be-ri đã đế lại trong lòng người đọc nhiều cảm xúc về một cậu bé trong sáng,

thánh thiện, luôn tin cậy và hướng đến phần đẹp đẽ tốt lành (1). Vừa đến Trái Đất,  
hoàng tử bé gặp một con cáo, cả hai cùng trò truyện hết sức thân mật, cởi mở, lịch sự,  
hoàng tử bé khen cáo “Bạn dễ thương quá” cùng lời đề nghị “bạn đến đây chơi với  
mình đi”(2). Điều đó khiến cho ta thấy cậu bé ngây thơ, trong sáng, luôn tin cậy và  
hướng tới những điều tốt lành của cuộc sống(3). Khi nghe cáo nói đến “cảm hóa”, cậu  
bé đã hỏi “cảm hóa có nghĩa là gì?” và cậu láng nghe lời giải thích của cáo và chợt  
nhận ra mình đã được một bông hồng cảm hóa(4). Và rồi cáo dạy cho hoàng tử cách  
cảm hóa mình, hoàng tử bé đồng ý cảm hóa cáo(5). Vì hoàng tử bé nhận ra ý nghĩa của  
tình bạn mà cáo giảng giải qua từ cảm hóa: là kết bạn, tạo dựng mối quan hệ  
gắn kết tình cảm, biết quan tâm gắn bó với nhau(6). Nhờ gặp được cáo, hoàng tử bé  
hiểu biết về bản thân về cuộc sống, trách nhiệm với những gì mình gắn bó, yêu  
thương, hiểu được ý nghĩa thực sự của tình bạn(7).

* Từ ghép: gắn bó, yêu thương,...
* Từ láy:

1. Dàn ý:

* Mở đoạn: Giới thiệu về tác phẩm “Hoàng tử bé”, tác giả Ăng- toan- dơ Xanh-tơ Ê-  
  xu-be-ri và cảm xúc chung về nhân vật con cáo.
* Thân đoan:

+ An tượng vê cuộc sống của cáo trước khi gặp hoàng tử bé, đó là cuộc sống của cáo  
cô đơn, buồn bã. Cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn con người.

+ Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của cáo: khao khát được đón nhận, được thấu hiểu,  
được sống đẹp đẽ, được thay đổi, hoàn thiện bản n qua các chi tiết: thái độ ứng xử  
với hoàng tử, cách giải thích cho hoàng tử bé về cảm hóa,...

+ Cảm nhận nét đẹp của chi tiết: Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và  
cánh đồng lúa mì, bí mật lúc chia tay ...

**47**

- Kết đoạn: Đánh giá khái quát về nhân vật cáo (đặc điểm, cách xây dựng nhân vật)  
và cảm nghĩ của em về ý nghĩa của tình bạn..

1. Đoạn văn tham khảo

Nhân vật cáo trong văn bản “Nếu cậu muốn có một nguời bạn”  
chương XXI của tiểu thuyết “Hoàng tử bé” của nhà văn Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-  
be-ri đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng đẹp đẽ về vẻ đẹp của tâm hồn  
khao khát được đón nhận, thấu hiểu, được sống vói phần tốt lành (1). Tnrớc khi  
gặp hoàng tử bé, cuộc sống của cáo cô đơn, buồn bã, cáo đang bị săn đuổi, sự hãi, trốn  
con người: “Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình ’(2).  
Lúc đầu, cáo không dám lại gần vì nhận ra mình chưa được cảm hóa, cáo đà giải thích  
cho hoàng tử bé về cảm hóa là gì(3). Khi chưa cảm hóa, hoàng tử bé và cáo là xa lạ,  
chẳng cần gì đến nhau, khi được cáo cảm hóa thì “tụi mình cần đến nhau ”, và mỗi  
người sẽ “trở thành duy nhất trên đời ”(4). Cáo nói về việc nếu nó được hoàng tử bé  
cảm hóa, cuộc sống của cáo sẽ thay đối, cáo sẽ được sống trong tình yêu thương, sự  
đồng cảm, cáo không cô đơn, sợ hãi, cuộc sống sẽ tràn đày ý nghĩa(5). Cáo nói cho  
hoàng tử bé biết về ý nghĩa tiếng bước chân của hoàng tử bé, tiếng bước chân vang lên  
như tiếng nhạc gọi cáo ra cửa hang, cánh đồng lúa mì hóa thân thương ấm áp như màu  
vàng óng của mái tóc hoàng tử bé, rồi cáo đã chi cho hoàng tử bé cách cảm hóa mình(6).  
Nhân vật con cáo được nhà văn kế theo lối nhân hóa là con cáo hiểu biết, giàu tình  
cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân, nhờ  
đó người đọc nhận ra ý nghĩa của tình bạn, có tình bạn thế giới xung quanhtrở nên rực  
rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu (7).

HS hoàn thiện ở nhà, tỉêt sau báo cáo.

**48**

ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:

'

..•i„ u;; „ i.LA\_

o NHẮC LẠI LÍ THUYẾT

On tập cách viêt bài văn kê lại một trải nghiệm của em.

1. Yêu cầu đối với bài văn kể một trải nghiệm

* Được kế từ người kể chuyện ngôi thứ nhất.
* Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
* Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
* Sắp xếp sự việc theo một trình tự hợp lí
* Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

1. Hướng dẫn quy trình viết

* Chọn lựa đề tài

Chọn đề tài mà câu chuyện hướng đến: tình bạn, tình mẹ con, tình yêu quê hương,  
tình thầy trò,...

Để xác định được đề tài, em có thể hồi tưởng lại những kỉ niệm đáng nhớ. Ví dụ:

* Một kỉ niệm sâu sắc với gia đình, bạn bè.
* Một lỗi lầm của bản thân.
* Khám phá một vùng đất hoặc quyển sách mới.
* Khi chuyển đến một ngôi trường mới, làm quen với bạn mới...
* Thu thập tư liệu

Em hãy tìm tư liệu cho bài viết bằng một số cách sau:

* Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em kỉ niệm sâu sắc.
* Đọc lại câu chuyện Bài học đường đời đầu tiên, Nôu cậu muốn có một người bạn và  
  bài văn ở mục Phân tích bài tham khảo: Người bạn nhỏ

**49**

để học cách các tác giả kể trải nghiệm của họ.

* Tìm lại những hình ảnh đã lưu giữ có liên quan đến câu chuyện.
* Tìmỷ
* Sự việc chính:

+ Đó là chuyện gì? (tên sự việc được kể)

+ Xảy ra ở đâu ? (nghĩ đến không gian, địa điểm diễn ra câu chuyện định kể)

+ khi nào? (nghĩ đến thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều...)

* Nhân vât

+ Những ai đã tham gia vào câu chuyện? (nhận vật ông, bà, bố mẹ, cô giáo, bạn  
....Trừ người thân, các nhân vật cần có tên riêng, lai lịch...)

+ Họ như thế nào? (trang phục, nét ngoại hình nổi bật như vọc dáng, làn da, mái  
tóc, đôi mắt, nụ cười, giọng nói...)

+ Họ đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì? (nhân vật và em nói chuyện gì, lời nói cụ  
thể, cử chỉ, hành động của người ấy ra sao...)

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? (Trải nghiệm cho em nhận thức  
  được kiến thức gì, bài học nào sâu sắc).
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi  
  kể lại? (biểu cảm trực tiếp hoặc gián tiếp)
* Lập dàn ỷ bằng cách dựa vào các ỷ đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của  
  bài văn, gồm:

+ Mở bài: Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.

Dần dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

**50**

+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,  
không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự họp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự  
việc chính)

+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể.

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về trải nghiệm của mình.

* Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu  
  có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.
* Gạch chân những câu sai ngữ pháp bàng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa  
  lại cho đứng (nếu có).

o THỰC HÀNH VIÉT BÀI VĂN KẺ LẠI TRẢI NGHIỆM

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc  
  về một người thân (cha, mẹ, ông, bà,...).
* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm,
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần  
  thiết).
* Sự việc chính:

+ Đó là sự việc: em từ thành phố trở về quê thăm ông nội sau bao ngày xa cách.

+ không gian, địa điểm diễn ra: nơi đầu làng ông ra đón, cảnh tượng quê nhà hiện lên  
cánh đồng, lũy tre, con đường làng, cây đa, tháp chuông nhà thờ...

+ Thời gian cụ thể: kì nghỉ hè, buổi chiều...

* Nhân vật

+ Hình ảnh ông em ngóng đợi nơi đầu làng. Ồng hiện ra trước mắt em với vóc dáng,  
trang phục, mái tóc, ...thân quen xúc động ra sao

**51**

+ Em và ông đã có lời nói, hành động, cử chỉ gì? (chào hỏi, âu yếm ngắm nhìn, ngỡ  
ngàng nhận ra những đổi thay của ông,...

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự nhu thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Trải nghiệm về thăm quê, thăm ông cho em nhận ra tình yêu thuơng,  
  những hi sinh của ông quê huơng là nơi trở về..
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc  
  động, hạnh phúc, sung sướng...
* Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm về thăm quê trong kì nghỉ hè của mình. Nhân vật:  
  ông nội, sự việc chính là về thăm quê trong kì nghỉ hè.
* Thân bài: Ke lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,  
  không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự  
  việc chính)

+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bắt đầu có ý tưởng về quê thăm ông,  
đến lúc trên đường về, lúc gặp ông, những ngày ở trên quê, khi kì nghỉ kết thúc...  
+Không gian: ở thành phố ồn ào, trên đường về quê, lúc ở trên quê nơi đầu làng, bến  
sông...

+ Trải nghiệm thú vị nào:

+ + được đi xe khách một mình

+ + Được ông ra đầu làng đón, cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê, về hình  
ảnh người ông mộc mạc giàu tình cảm.

+ + Được tham gia nhiều hoạt động trong kì nghỉ: như chăm vườn cây, nấu ăn, câu cá  
cùng ông, chạy lúa hộ bác...

+ + Nhân vật ông được hiện lên trong lời kể: từ vóc dáng, đôi bàn tay, mái tóc; đến  
những cử chỉ ánh nhìn, lời khen với cháu. Hình ảnh ông hiện lên giản dị, cháu cảm  
nhận được vẻ đẹp của tình cảm ông cháu.

+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình ông cháu, bài học về tình người, giá trị của hòa  
bình....

+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng háo hức khi về quê, xúc động trước  
tình yêu và sự quan tâm của ông...

* Kết bài: Nêu cảm nghĩ về hình ảnh người ông, về trải nghiệm thăm quê.

**52**

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tượng sâu sắc  
  về một con vật nuôi mà em yêu thích: chú chó Milo
* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm:  
  Milo đã cứu em thoát chết
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần  
  thiết).
* Sự việc chính:

+ Đó là sự việc: em đi tắm sông, bị chuột rút chân, chìm xuống, em được Milo cứu.

+ không gian, địa điểm diễn ra: con sông trước cửa nhà em  
+ thời gian cụ thể: kì nghỉ hề, buổi chiều...

* Nhân vât

+ Hình ảnh chú chó Milo: giống chó, bộ lông, huyền đề ở chân, đôi mắt...

+ Em và Milo đã có sự gắn bó thế nào: cảm nhận của em về ý nghĩ, hành động, cử  
chỉ gì của Milo lúc ở nhà, lúc ở bến sông? (chào hỏi khi đi học về, âu yếm ngắm  
nhìn, lấm lét nhìn trộm khi bị em quát, lo láng khi thấy em bơi...

* Cốt truyện:

+ Diễn biến của câu chuyện: Điều gì đã xảy ra? Theo thứ tự như thế nào?

(sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc kết thúc)

* Ý nghĩa: Trải nghiệm Milo cứu em thoát chết, em nhận ra tình yêu thương, sự dũng  
  cảm, sẵn sàng hi sinh vì bạn của Milo...
* Cảm xúc của người kể: Cảm xúc của em khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại: xúc  
  động, hạnh phúc, sung sướng...

**53**

* Mở bài: Giới thiệu trải nghiệm với chú chó Milo của mình. Nhân vật: Milo, sự việc  
  chính là em được Milo cứu.
* Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian,  
  không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự  
  việc chính)

+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bà tặng, lúc đi học về, khi xảy ra sự việc  
đi tắm sông, sau sự việc được cứu...

+ Không gian: bên bờ sông, ồn ào...

+ Trải nghiệm thú vị nào:

++ được đi tám sông, thi bơi với các bạn

+ + Ngắm nhìn Milo lúc đang bơi, cảm nhận thấy khó khăn khi bơi.

+ + Nhiều người vây quanh khi tỉnh lại. Xúc động vì được Milo cứu...

+ + Nhân vật Milo được hiện lên trong lời kể: Miêu tả về bộ lông, chân huyền đề,  
động tác vui mừng, lúc sợ hãi của nó....

+ Bài học sâu sắc cháu nhận ra: tình yêu động vật, ý nghĩa của tình bạn  
+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng vui sướng khi được chơi cùng Milo,  
hạnh phúc, biết ơn Milo...

* Kết bài: Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm với con vật nuôi, bài học về cách đối xử với  
  động vật.

HS dựa vào dàn ý để viết.

* Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu  
  có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.
* Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa  
  lại cho đúng (nếu có).

PHIÉU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT

Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng  
cách trả lời các câu hỏi sau:

1 .Bài viết đã giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ chưa?

2.NỘÍ dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa,  
hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

**54**

1. Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?
2. Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ  
   sung.)
3. Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu  
   hay đoạn cần lược bỏ.)

ó.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ  
các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

o BÁO CÁO SẢN PHẨM VIÉT (Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự  
hoàn thành bài viết kể trải nghiệm của bản thân).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đô •  rr • A 1 **r**  Tiêu chí | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 |
| Bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (10 điểm) | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, trải nghiệm kể có tình huống độc đáo, bất ngờ, có trọng tâm, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục.  (9-10 điểm) | Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng, trải kể có tình huống, có trọng tâm, và có ý nghĩa nhưng còn mắc một vài lỗi diễn đạt, văn viết có cảm xúc, bài học rút ra phù hợp với câu chuyện kể nhưng chưa rõ ràng, sâu sắc (7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về kể một trải nghiệm, biết sắp xếp sự việc,có rút ra bài học nhưng chưa rõ ràng, cảm xúc chưa rõ (5-6 điểm) | Bài kể sơ sài, chưa có sự việc, nhân vật mờ nhạt (dưới 5điểm) |

HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kỉnh nghiệm.  
GV cho điểm HS.

**55**

Kì nghỉ hè vừa rồi của bạn thế nào? Còn tôi, tôi đã có một kì nghỉ vô cùng thú vị.  
Thú vị vì tôi được trải nghiệm những ngày nghỉ hè ý nghĩa, bên ông nội tôi, người tôi  
luôn yêu kính.

Kì nghỉ hè bắt đầu rồi mà bố mẹ tôi vẫn đi làm, chị tôi vẫn đi học. Tôi mạnh dạn  
xin với bố mẹ, cho tôi được về thăm quê, ở với ông, cho ông đỡ buồn mà tôi cũng bớt  
nhớ ông tôi. Bố tôi mỉm cười trước lời đề nghị ấy, còn mẹ tôi cũng rất hài lòng vì cậu  
con trai đã có ý kiến riêng.

Sáng hôm ấy, bố tôi gửi tôi lên chiếc xe khách quen thuộc mà mỗi lần về quê  
chúng tôi thường đi. Tạm biệt thành phố ồn ào, tôi trở về quê với niềm vui sướng vì  
sắp được gặp ông tôi, được sống những ngày yên bình ở làng quê yêu dấu. Khi vừa  
xuống xe khách, tôi xách ba lô rảo bước trên con đường làng quen thuộc, hai bên  
đường là cánh đồng lúa chín vàng trải rộng mênh mang. Trước mắt tôi, ngôi làng  
xinh xán nấp sau bụi tre xanh mát. A! Đây rồi, làng tôi, ngôi làng mà bố tôi lớn lên,  
và tôi cũng có biết bao kỉ niệm gán bó với ông bà tôi và các anh chị em họ nữa. Tôi  
vô cùng háo hức!

Từ xa, tôi đã nhận ra bóng hình thân thuộc của ông tôi. vẫn vóc dáng nhỏ bé, nhanh  
nhẹn, ông tôi đang đứng đó đợi tôi. Cây đa đầu làng vẫn thế, tỏa bóng mát dịu hiền,  
vươn những cánh tay chắc nịch tỏa bóng râm đón đợi. Từ xa, ông đã nhận ra tôi:

* Bin à, Bin ơi, có đúng Bin không?
* Cháu đây, cháu chào ông! Cháu rất nhớ ông!

Lúc này, tôi ôm chầm lấy ông, cảm nhận từng hơi ấm từ đôi tay gầy gầy xương  
xương của ông. Ngước nhìn ông tôi, tôi nhận ra ông gầy hơn, tóc ông bạc trắng như  
cước, đôi mắt ông mờ đục hơn xưa, nhưng ánh mắt vẫn hiền từ đưa nhìn tôi vô cùng  
âu yếm. Ông đưa nhìn tôi. Ông khen tôi giỏi vì dám đi xe một mình về quê. Ông còn  
liên tục kể về những lo lắng hồi hộp khi biết tôi về ở quê với ông.

Những ngày ở trên quê vô cùng thú vị. Ông cháu tôi có bao nhiêu việc để làm. Từ  
ngày bà mất, ông không đi đâu xa, ông chỉ ở quê chăm sóc cho khu vườn, ngôi nhà của  
ông bà. Vì thế, mỗi lần trở về, tôi đều nhận thấy dù vắng bà nhưng ngôi nhà vẫn sạch  
đẹp, đầy hoa trái, cảm giác như vẫn có đôi bàn tay của bà tôi.

Hàng ngày, tôi cùng ông trò chuyện. Tôi nghe ông kể chuyện chiến tranh, ông đi  
đánh giặc như thế nào, bị thương ra sao. Tôi nghe như nuốt lấy từng câu chuyện, và  
lòng dâng lên niềm tự hào, yêu kính ông vô cùng, vì ông đã chiến đấu cho tôi được  
sống trong hòa bình. Rồi tôi được cùng ông đi câu cá ngoài sông. Tôi biết thế nào là  
kiên nhẫn, là hạnh phúc của lao động trên sông. Lại còn những buổi trời mưa bất chợt,  
tôi cùng ông sang nhà bác Nhung chạy lúa cho bác. Tôi biết cầm chổi quét lúa để cứu  
cả sân lúa trước cơn mưa rào mùa hạ. Từ đó, tôi hiểu thế nào là tình làng nghĩa xóm,

**56**

tắt lửa tối đèn có nhau. Những bữa cơm đạm bạc của hai ông cháu cứ vui như tết,  
những giấc ngủ ngon lành dưới cánh tay ông khi người ta cắt điện giữa trưa hè. Chao  
ôi! Còn nhiều, còn nhiều thú vị nữa...!

Kì nghỉ hè khép lại, tôi trở lại thành phố. Cuộc sống nhộn nhịp, đông đúc nơi phố  
xá không làm tôi vơi đi nỗi nhớ ông, nhớ quê, thèm cái cảm giác yên tĩnh khi ở bên  
ông. Tạm biệt ông, tôi mang theo biết bao kí ức đẹp đẽ, hình ảnh ông hiền từ, nhân  
hậu, chắt chiu cứ hiện lên trong tâm trí. Tôi càng hiểu, càng yêu mến, tự hào về ông  
tôi, về hai tiếng quê hương.

Trải nghiệm của tôi đơn giản vậy đó. Tuy không phải là những chuyến du lịch đắt  
tiền đến những miền đất xa lạ. Nhưng về quê, sống bên ông nội tôi, chắc chắn đó là  
trải nghiệm của hạnh phúc và bình yên nhất của tôi.

(Nhóm GVNĐ soạn )

Tình bạn là tình cảm đẹp đẽ và vô cùng ý nghĩa với cuộc sống của mỗi con  
người. Đôi khi, tình bạn không chỉ là mối giao cảm giữa người với người mà còn với  
cả những con vật bé nhỏ, thân thương. Với tôi, trải nghiệm cùng với chú chó Milo là  
trải nghiệm ý nghĩa. Milo giúp tôi hiểu vẻ đẹp của tình bạn ra sao.

Tôi yêu quý Milo không phải chỉ vì nó là món quà mà bà ngoại tôi tặng cho tôi  
khi bà lên chơi năm tôi học lớp 4. Tôi yêu quý nó bới nó là chú chó thông minh và  
dũng cảm. Milo là giống chó lai, chân to và cao, lại có huyền đề rất đẹp. Bố tôi bảo:  
“Chó có huyền đề rất khôn đấy!”. Nó không những thông minh mà nó còn rất tinh tế.  
Milo cảm nhận được những cử chỉ vuốt ve của tôi. Những lúc tôi đưa tay vuốt lên bộ  
lông mượt như nhung của nó, nó nằm kềnh ra, mắt háo hức, tỏ vẻ hài lòng. Những  
lúc tôi cao giọng một chút, nó lặng lẽ nép mình, bước xa tôi, đưa đôi mắt đen như hai  
hòn bi ve nhìn trộm tôi như dò xét ý nghĩ của tôi ra sao. Những lúc tôi đi học về, nó  
ra tận cống chờ, nhận ra tôi, Milo vẫy cái đuôi rất nhanh. Lúc ấy thân nó lắc lư uốn  
lượn như các bạn nhỏ nhảy hip- hop.

Hè năm ngoái, chúng tôi thường đi đá bóng vào mỗi buổi chiều. Sau đó, cả lũ chạy  
ào ra sông, tắm mát, thi bơi...Trong đám trẻ ấy, tôi là đứa kém nhất vì tôi hơi nhút  
nhát, tôi chỉ tập tẹ bơi. Trong khi bạn tôi ai cũng bơi rất giỏi. Nhà tôi cạnh sông,  
những lúc bọn trẻ ồn ào, Milo biết có tôi ở đó, nên nó ra bờ sông ngồi như thể trông  
tôi ấy. Mỗi nhịp bơi, tôi đều đưa mắt nhìn Milo, nó ngồi im bất động, đôi mắt cứ hau  
háu nhìn tôi, đôi mắt đầy lo lắng, chăm chú nhìn tôi, dõi theo tôi từng động tác bơi  
lên, ngụp xuống. Ánh mắt nó như muốn bảo rằng: “Cậu Bin ơi, cố lên nhé! cẩn thận  
đấy!”

Rồi bỗng nhiên, tôi đang bơi thì chân tôi đau quá, rất khó cử động, tôi rướn lên mà  
người cứ chìm xuống....Tôi thấy trời đất tối om...sự hãi vô cùng.

Không hiểu điều gì đang diễn ra với mình, tôi cố gắng mở mắt nhìn xung quanh.  
Đông người vây quanh tôi lắm. Những tiếng nói nhốn nháo vang lên “May quá!”,

**57**

“Tỉnh rồi! ”, “Không sao rồi! ”, “Lạy chúa tôi! ”... .Tôi mơ màng trong vòng tay của bố  
tôi, trong đôi mắt đẫm lệ của mẹ. Mấy ngày sau, tôi khỏe lại bình thường. Mẹ tôi kể  
lại rằng tôi đã thoát được lưỡi hái tử thần là nhờ vào Milo. Lúc thấy tôi chìm xuống,  
Milo từ trên bờ đã lao xuống dòng nước. Cậu ta nhanh nhẹn đẩy tôi vào bờ, nếu  
không thì ...chẳng biết điều tồi tện nào đã xảy ra. Còn đám bạn của tôi, ai cũng mải  
bơi nên khi biết tôi bị đuối nước thì Milo đã cho tôi vào bờ.

Sau lần ấy, tình cảm giữa tôi và Milo càng gắn bó. Nó trở thành người bạn thân thiết  
của tôi. Còn tôi, tôi không chỉ yêu thương nó, mà còn cảm thấy ở bên nó như bên một  
người bạn thân thiết, hiểu mình. Những lúc rảnh, tôi thường tắm táp, bắt giận cho nó.  
Thỉnh thoảng cho nó đi dạo. Milo không chỉ trông nhà, bắt chuột, mà còn trở thành  
một thành viên của cả gia đình. Tôi nhận ra những tình cảm với những con vật nhỏ  
bé làm cho cuộc sống đầy đủ, ý nghĩa hơn, trọn vẹn hơn.

Tôi hi vọng, qua trải nghiệm của tôi với Milo, mọi người thêm yêu quý loài chó.  
Bởi chúng là bạn tốt của con người. Mọi người cùng chăm sóc, bảo vệ những chú  
chó của mình.

(Nhóm GVNĐ soạn)

ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:

Kể lai môt trải nghiêm của bản thân

**V** )

o NHẮC LẠI LÍ THUYÉT

\*Các bước thực hành nói và nghe: Ke lại một trải nghiệm của bản thân.

**Bước 1**: Chuẩn bị

* Đọc và xác định yêu cầu đề bài, lựa chọn trải nghiệm mà em có ấn tưọng sâu sắc  
  về một người thân (cha, mẹ, ông, bà,...).

Ví dụ: Kể về một lần em bị ốm, mẹ chăm sóc em như thế nào.

* Nhớ lại các chi tiết về trải nghiệm và cảm xúc, suy nghĩ của em qua trải nghiệm,
* Tìm các tư liệu, tranh, ảnh liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần  
  thiết).

**Bưỏ c 2**: Tìm ý, lâp dàn ý.

- Tìm ý cho bài kể theo gợi dẫn:

**58**

+ Nêu sự việc, hành động, tình huống của người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong  
em.

+ Phát triển các ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi: Sự việc, tình huống đó diễn ra  
vào thời gian nào, ở đâu? Sự việc, tình huống đó cụ thể như thế nào? Em có cảm xúc,  
tâm trạng, suy nghĩ gì khi chứng kiến sự việc đó? Em rút ra bài học gì từ sự việc, tình  
huống đó?;...

* Lập dàn ý cho bài kể (có thể bằng sơ đồ tư duy);

+ Mở đầu: Chào hỏi, giới thiệu người thân và sự việc, tình huống người thân để lại  
ấn tượng sâu sắc trong em.

Gợi ý: Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là , học lớp ,

trường Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của

mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã  
bao giờ dầm mưa rồi cảm lạnh chưa ạ?" (Có thể giao lưu với 1 bạn hỏi lí do, sự việc  
của buổi cảm lạnh ấy). Bản thân tôi cũng đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ  
chịu ấy. Chuyện là (Lời dẫn vào bài nói).

+ Nội dung chính: Lựa chọn và sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí.

Ví dụ: Với bài viết kế về trải nghiệm mẹ chăm sóc khi em ốm có thể triển khai theo  
gợi ý như sau:

* Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: Em bị mưa ướt, người sốt,...
* Trình bày diễn biến trải nghiệm.

+ Kết thúc:

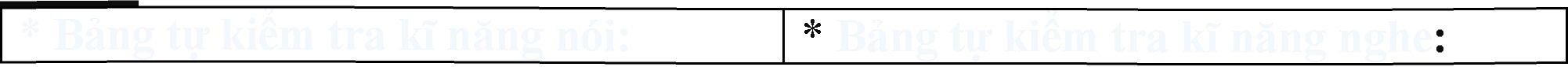
* Phát biếu suy nghĩ của mình về tấm lòng người mẹ đối với những người con.
* Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về trải nghiệm.

Bưỏc 3: Thực hành nói và nghe

* Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại trải nghiệm đáng nhớ của mình trước tổ hoặc  
  lớp.
* Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.

- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ... kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói  
thêm sinh động và hấp dẫn hơn.

Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:



**59**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung kiểm tra | Đat/  •  chưa đạt |
| - Kể về trải nghiệm theo dàn ý. |  |
| — Sử dụng những từ ngữ thể hiện được trình tự thời gian hoặc diễn biến của sự việc; những từ phù hợp để tả các chi tiết về sự vật, hành động;... |  |
| - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  |
| - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung kiểm tra | Đat/  •  chưa đạt |
| - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể; |  |
| -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  |
| -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  |

**o** BÁO CÁO SẢN PHẨM :

**Đe bài:** Hãy kể lại cho các bạn nghe câu chuyện mà em đã trải nghiệm và có ẩn  
tượng sâu sắc về một người thân trong gia đình.

(GVđã hướng dẫn quy trình viết ở tiết buổi sáng và giao HS về nhà hoàn thiện).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm bài nói trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm nói:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mức độ Tiêu chí | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Bài nói về trải nghiệm đáng nhớ. ^ (10 điểm) | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày (5 - 6 điểm) | Nội dung trải nghiệm tương đối chi tiết theo diễn biến trinh tự thời gian; người nói trình bày | Nội dung trải nghiệm chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp |

**60**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | tương đối tốt. (7 - 8 điểm) | ngôn ngữ cơ thể (9 - 10 điểm) |
| Xin chào Cô và các ban. Tôi tên là | | ,hoc lớp. | , trường |

Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của mình. Trước khi  
bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã bao giờ dầm mưa  
rồi cảm lạnh chưa ạ?". Khi đó bạn có những cảm xúc như thế nào? Bản thân tôi cũng  
đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ chịu ấy. Sau đây tôi xin kế lại trải nghiệm  
đáng nhớ đó của mình.

Quả đúng như lời hát “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, dạt dào vô tận. Tình mẹ  
trong suốt như dòng suối ngọt... Mẹ luôn là người yêu thương, quan tâm lo lắng cho  
ta trong mọi hoàn cảnh, luôn bên cạnh ta dù trong những phút yếu lòng. Nhất là khi  
chứng kiến cảnh mẹ chăm sóc tôi ốm, tôi càng thấm thìa hơn điều ấy.

Công việc của mẹ tôi bận bịu lại càng bận hơn khi tôi bị ốm. Cơn sốt kéo dài do  
tôi bị cảm nắng, người mệt lả, toàn thân nóng ran, miệng khô đắng lại.. .Tôi nằm rên  
ừ ừ... còn mẹ thì hai chân như đánh ríu vào nhau. Mẹ vo gạo bắc lên bếp chút cháo, rồi  
chườm túi đá cho tôi. Sau đó mẹ giúp tôi đo nhiệt độ.

Chốc chốc, mẹ lại đến sờ vào trán tôi. Đôi tay nhẹ nhàng và ấm áp. Cái khô ráp  
chai sạn biến đâu cả rồi, tôi chỉ thấy dường như đôi bàn tay ấy có sức mạnh diệu kỳ  
khi chạm vào da thịt tôi. Mẹ đỡ tôi ngồi dậy, kê đầu tôi vào cánh tay, mẹ chăm cho tôi  
từng viên thuốc. Thấy tôi uống có vẻ khó khăn mẹ tôi lại động viên: “Ráng uống cho  
mau lành bệnh rồi còn đến trường với thầy cô, bạn bè, còn nghe mẹ kể chuyện, dạy  
con học nữa chứ?”

Dù mệt nhưng tôi vẫn nhìn thấy nếp quầng thâm trên mắt mẹ, tóc lòa xòa dính bết  
vào trán với những giọt mồ hôi nhễ nhại. Trong đôi mắt dịu hiền ấy như ngân ngấn  
nước mắt. Mẹ cho tôi nằm xuống gối, vừa thổi cháo, vừa đút cho tôi. Cái hương vị  
quen thuộc của bàn tay nội trợ thường ngày lại ùa về trong tôi. Tay mẹ luồn chiếc khăn  
lau mồ hôi dọc sống lưng cho tôi. Gió từ tay mẹ lại làm hạ nhiệt cho tôi.

Lúc này, tôi mong mình chóng khỏe để ánh mắt mẹ lại cười thật vui mỗi khi tôi đi  
học về, mỗi khi tôi “khoe” với mẹ được thầy cô khen. Nhà tôi nghèo, mẹ lại phải thức

**61**

khuya dậy sớm tảo tần nên tôi ốm mẹ vất vả nhiều hơn. Mẹ xanh xao và hao gầy nhiều  
hơn.

Tôi lớn khôn từ đôi tay của mẹ, tấm lòng yêu thuơng và chở che của mẹ. Sự ấp ủ  
yêu thuơng của mẹ để lại cho tôi bao nghĩ suy về cái mênh mông, bao la của tình mẹ!  
Tôi luôn cầu mong mẹ tôi mãi bình an. Và, tôi cũng mong mình khỏe mạnh để mẹ bớt  
vất vả vì tôi.

Không hẳn ai trong số chứng ta cũng đều được mẹ chăm sóc, đó là một thiệt thòi  
rất lớn. Vì vậy hãy trân trọng từng khoảnh khắc bên cạnh mẹ khi ta còn có thể bạn nhé.

Cám ơn Cô và các bạn đã láng nghe chia sẻ của tôi! Tôi rất mong được nghe chia  
sẻ của các bạn về trải nghiệm đáng nhớ của mình!

1. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên  
   giao.
2. Nội dung: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.
3. Sản phẩm: Bài làm hoàn thiện của học sinh.
4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ:

Cách 1: GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS  
HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

Cách 2: GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút  
HS làm việc cá nhân.

* Thực hiện nhiệm vụ:

• • • •

+ HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

* Báo cáo, thảo luận:

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.  
+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

**62**

+ HS nhận xét lẫn nhau.

- Kết luân: GV nhân xét, chốt kiến thức.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức đô \ •  Chủ đe^v | Nhân biết • | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | Tổng  số |
| I. Tiếng Việt | Nhận diện đuợc từ đơn, từ ghép, từ láy; nghĩa của từ.  Nhận diện được biện pháp tu từ so sánh | Nêu được tác dụng của từ láy.  Phân biệt được từ láy với từ ghép Phân biệt so sánh với các biện pháp tu từ khác |  |  |  |
| Số câu: Số điểm: Tỉ lệ: | 5  1,25  12,5% | 3  0,75  7,5% |  |  | 8  2,0  20% |
| II. Đọc hiếu văn bản | Nhận biết được  phương thức biểu đạt chính.  Nhận biết các hình ảnh, từ ngữ thể hiện nội dung của văn bản | Hiếu được ý nghĩa của chi tiết/ hình ảnh trong việc khắc họa nhân vật và chủ đề văn bản | Biết bày tỏ quan điểm cá nhân ừước những vấn đề thực tiễn mà văn bản đặt ra. (câu 4) |  |  |
| Số câu Số điểm Tỉ lệ | 2  0,75  1.0% | 1  0,5 5.0 % | 1  0,5  5% |  | 3  2,0  20% |

**63**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| in.Tập làm  văn | |  |  | Biết vận dụng kiến thức kĩ năng về chủ đề để viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của chủ đề tình bạn. | Vận dụng kiến thức và kĩ năng để viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. |  |
| Số câu | |  |  | 1 | 1 | 2 |
| Số điểm | |  |  | 2,0 | 4,0 | 6 |
| Tỉ lệ |  |  |  | 20% | 40% | 60% |
|  | Số câu | 7 | 4 | 2 | 1 | 13 |
| Tông |  |  |  |  |  |  |
|  | Số | 2,0 | 1,25 | 2,75 | 4,0 | 10 |
|  | điểm |  |  |  |  |  |
|  | Tỉ lệ | 20% | 12,5% | 27,5% | 40% | 100% |

**Phần L Tiếng Viêt ( 2,0 điểm)**

Câu 1: Từ chỉ có một tiếng tạo thành là từ:

1. Từ phức c. Từ đơn
2. Từ láy D. Từ ghép

Câu 2: Trong câu ca dao sau có mấy từ ghép:

“Nhiễu điều phủ lấy giá gương  
Người trong một nước phải thương nhau cùng**”**

1. Một c. Hai
2. Ba D. Bốn

Câu 3: Từ láy ‘ Lxanh xao ” dùng để tả màu sắc của đối tượng:

**64**

1. da người c. lá cây đã già
2. lá cây còn non D. trời

Câu 4. Đoạn văn: ‘Tổ/ tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi  
tôi to tiếng thì ai cũng nhịn, không ai đáp lại. (Trích De Mèn phiêu lưu kỉ, Tô Hoài)  
Từ “tợn” trong đoạn văn trên được sử dụng với nghĩa là:

1. Bạo đến mức liều lĩnh, không biết sợ hãi gì, lộ rõ vẻ thách thức.
2. Hiền lành  
   c. Như nhược

D. Chỉ sự khác thường ở một mức độ cao (rét tợn)

Câu 5: Câư thơ “Mai sau bể cạn non mòn À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru” (Bình  
Nguyên) cụm từ nào là thành ngữ?

1. Mai saư c. bể cạn non mòn
2. Ằ ơi tay mẹ D. vẫn còn hát ru

Câu 6 : Câu ca dao sau sử dụng phép tu từ nào nổi bật:

Công cha như núi ngất trời,

Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

Núi cao biển rộng mênh mông,

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

1. So sánh c. Nhân hóa
2. Điệp ngữ D. Ẩn dụ

Câu 7: Tìm câu thơ có phép tu từ so sánh?

1. Bàn tay mẹ thức một đời
2. À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon

*c.* Nhĩmg ngôi sao thức ngoài kia *c*'hăng bằng mẹ đã thức vì chúng con  
D. Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn

65

Câu 8: Nhận xét nào sau không nêu đúng tác dụng của phép so sánh trong đoạn thơ  
sau là:

Những bạn nào nhút nhát  
Thì gi ổng như thỏ con  
Trồng đáng yêu đẩy chứ  
Sao không yêu, lại còn...?

(Trích Bắt nạt, Nguyễn Thế Hoàng Linh)

1. Nhà thơ đã thể hiện thái độ gần gũi, tôn trọng và yêu mến với các em nhỏ. Đó là  
   cách tác giả bày tỏ thái độ bênh vực với những bạn bị bắt nạt.
2. Nhà thơ khuyên nhủ chúng ta cần phải biết yêu thương, giúp đỡ những người yếu  
   đuối, nhút nhát quanh mình.
3. Thể hiện thái độ lên án, căm ghét hành vi bắt nạt.

D. Làm cho câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, hấp dẫn.

**Phần II. Đoc - hiểu văn bản (2,0 điểm)**

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run  
lên bần bật. Mưa phùn lất phất.. .Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm  
vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị  
gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi hòng trành trên ao nước. Thỏ  
vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

* Tôi đánh rơi tấm vải khoác!
* Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn  
lên người Thỏ:

* Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.
* Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

* Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng  
lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

(“Trích Những chiếc áo ẩm, Võ Quảng)  
Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?  
Câu 3. Hành động của Nhím nói lên điều gì?

66

Câu 4. Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần III. Làm văn (6,0 điếm)**

Câu 1 (2.0 đỉêm) Viêt đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu vai trò của tình bạn trong  
cuộc sống.

Câu 2 (4.0 điểm): Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một nguời thân mà  
em nhớ mãi.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung cần đạt | | | | | | | | Điểm |
|  | Phần | | | . Tiếng Viêt ( 2,( | | điểm) | | | 2.0 |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 |
| c | c | A | A | c | A | c | c |

Phần II. Đoc - hiếu văn bản (2,0 điểm)

Phuơng thức biểu đạt chính: Tự sự

0.5

Khi thấy Thỏ bị rơi chiêc áo khoác xuống nuớc, Nhím đã có hành động

* lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nuớc, giũ nước, quấn áo lên  
  người cho Thỏ;
* nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.

***(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ)***

Hành động của Nhím cho thây:

* Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và săn lòng giúp  
  đỡ bạn bè.
* Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ.

0.5

0.5

Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:

* Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn.
* Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan  
  tính.
* Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.

(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, môi thông điệp  
***đúng 0,25, tối đa 0,5đ)***

Phân ITT. Làm văn ( 6.0 diêm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | a. Đảm bảo thê thức, dung lượng yêu câu của một đoạn văn . | 0,25 |
| b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Vai trò của tình bạn trong cuộc song | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - Mở đoạn: Dan dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống. | 1,0 |

67

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | - Thân đoan:  •  Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.  + Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc.  + Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.  + Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn, thử thách, giúp con người vươn đến thành công.  + Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc . ..  (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của tình bạn)  + Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. |  |
| d. Sáng tạo: Cách diên đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| e. Chỉnh tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chỉnh tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| 2 | a. Đảm bảo cẩu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tổ miêu tả, biểu cảm): Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến trải nghiệm theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về người thân, bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.5 |
| b. Xác định đúng yêu cầu bài viêt: Kê lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân. |  |
| c. Triển khai bài viết: Có thể triển khai theo hướng sau:   * Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: * Trình bày diễn biến trải nghiệm:   + Thời gian, địa điểm  + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân + Tình cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,... của người thân. |  |
| d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,5 |
| e. Chỉnh tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

68

1. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các  
   nhiệm vụ học tập khác.
2. Nội dung: HS làm việc cá nhân.
3. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh
4. Tổ chức thực hiện:

Bl: GV giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:  
o Bài tập vận dụng:

Đề 1: • •

Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể lại một sự việc trong đoạn trích Bài học đường đời  
đầu tiên băng lời của một nhân vật em tự chọn.

Đề 2: Tưởng tượng và viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật  
cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà hoàn thảnh cá nhân.

B3: Báo cáo, thảo luận!

+ GỴ gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

B4: Kết luận, đánh giá.

Gợi ý làm bài

Đề 2:

1. Yêu cầu:

* Yêu cầu nội dung: kể lại một sự việc trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên  
  bằng lời của một nhân vật em tự chọn
* Yêu cầu hình thức: 1 đoạn văn 5-7 câu.

2. Các bước tiến hành viết đoạn văn:

a. Tìm ý

* Xác định sự việc cụ thể của đoạn trích: Ví dụ Dế Choắt nhờ Dế Mèn đào giúp mình  
  cái hang.
* Xác định người kể: Dế Choắt - ngôi kể thứ nhất. Lời kể, miêu tả sự việc thay đổi.  
  Giọng kể (Dế Choắt) khiêm tốn, nhẹ nhàng, tha thiết.
* Xác định được các nhân vật trong sự việc định kể: tên, đặc điểm, tính cách, hoàn  
  cảnh xuất hiện, cử chỉ, lời nói, thái độ
* Tìm và xác định ý nghĩa của những chi tiết, lời nói, ý nghĩa, hành động của nhân  
  vật trong sự việc chọn kể.
* Ghi nhanh những cụm từ thể hiện ý tưởng trên.

**69**

1. Lập dàn ý.

Sắp xếp các ý theo trình tự cảm xúc thành một dàn ý gồm 3 phần:

\*MỞ đoạn: Hoàn cảnh xuất hiện sự việc: Dế Mèn sang nhà tôi chơi, anh ấy chê hang  
tôi nông, nguy hiếm, tôi liền lên tiếng nhờ anh ấy.

* Thân đoạn: Kể lại quá trình Dế Choắt nhờ Dế Mèn đào giúp hang
* Kể về suy nghĩ trước khi nhờ Dế Mèn của Dế Choắt (tại sao lại nhờ Dế Mèn mà  
  không nhờ người khác).
* Lời nhờ.
* Ke về thái độ, hành động của Dế Mèn khi nghe lời đề nghị.
* Kết đoạn: Cảm nghĩ sau khi bị Dế Mèn từ chối.

1. Viết đoạn văn:

Đoạn văn tham khảo:

Một hôm, Dế Mèn sang nhà tôi chơi, anh ấy chê hang tôi nông, nguy hiểm, tôi đánh  
liều lên tiếng nhờ anh ấy (1). Tôi vẫn biết Dế Mèn là người anh tuy có tính hay khoe  
khoang một chút, nhưng anh ấy có sức vóc, lại nhanh nhẹn, tôi thì ốm yếu, chắc anh  
ấy thương tôi (2). Tôi ngỏ lời: “ Hay là anh nghĩ thương em như thế thì anh đào giúp  
em một cái ngách sang bên nhà anh, khi có đứa nào bắt nạt, em sẽ chạy sang anh...”  
(3). Tôi chưa nói hết câu, anh Dế Mèn “Híc!” một tiếng, rồi anh xì một hơi rõ dài từ  
chối, ra về (4). Tôi ngồi im lặng, cố gắng thở sâu hơn, để đờ ngột ngạt, tôi vừa tủi thân,  
vừa mệt vì đêm qua tôi khó thở suốt đêm (5). Anh ấy không giúp tôi, có lẽ vì việc đào  
hang vất vả, vả lại tôi cũng đã giúp anh ấy được việc gì đâu (6). Tính ra, tôi phận yếu,  
nhờ vả việc nặng nhọc chẳng phải gây khó dễ cho anh ấy sao?

Đề 2:

1. Yêu cầu:

* về nội dung: Miêu tả cảm xúc của nhân vật cáo sau khi từ biệt hoàng tử bé, thông  
  qua trí tưởng tượng, học sinh sáng tạo tiếp văn bản.
* Đoạn văn giới hạn số câu: khoảng 5-7 câu

1. Các bước tiến hành

* Hình dung, tưởng tượng bối cảnh sự việc: Cáo nhớ hoàng tử bé.
* Miêu tả cảm xúc của cáo thông qua: ý nghĩ về mái tóc, bước chân của hoàng tử bé.  
  Cảm nhận được sự gần gũi ấm áp.
* Viết

Tạm biệt hoàng tử bé, cáo đứng lặng hồi lâu, nhìn theo bóng dáng nhỏ bé của  
hoàng tử xa dần rồi mất hẳn (1). Trước mắt cáo bây giờ, cánh đồng lúa mì vàng óng,  
cáo không khóc, 11Ó khẽ mỉm cười khi nghĩ đến mái tóc vàng của hoàng tử bé (2). Nó  
láng nghe tim 11Ó đạp rộn ràng, tự nhủ, hoàng tử ở trong trái tim nó (3). Trái tim nhở  
bé 11Ó run lên, nó mơ màng nghĩ đến giây phút ngồi lặng yên bên hoàng tử bé, đến  
giọng nói đáng yêu của hoàng tử (4).

70

Con cáo bước đi nhẹ nhàng, lắng nghe tiếng gió thoảng qua, cảm giác gần gũi như  
tiếng bước chân hoàng tử bé ban nãy, nó hạnh phúc vì nhận ra tình bạn khiến người  
ta thấy cuộc đời đẹp đẽ biết bao!

GV yêu cầu HS:

* Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.
* Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.
* Làm hoàn chỉnh các đề bài.
* Vẽ sơ đồ tư duy bài học.